

Bản án số 653/2023/HS-PT  
Ngày 30/8/2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Tự Học;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Vũ Đông;

Ông Phạm Việt Hà.

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Hỗ trợ tại điểm cầu thành phần:*** Ông Nguyễn Hữu Bình, Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Đức Thắng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đối với vụ án hình sự thụ lý số 46/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ng và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2022/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

***\* Các bị cáo có kháng cáo:***

**1. Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1989; giới tính: Nữ; nơi ĐKKHKT: số 190, đường Trường Chinh, khu 4 thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Phòng 1201, tòa nhà Royal Park, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Nguyễn Văn L2 và bà Nguyễn Thị T; chồng là Phan Văn V; có 01 con, sinh tháng 8/2021 và hiện đang mang thai con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 13/01/2021 đến ngày 26/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”; hiện tại ngoại; có mặt.

**2. Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1988; giới tính: Nữ; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố số 1, thị trấn trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: đường Phan Đình Phùng, khu 4, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc

Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Nguyễn Văn Giang và bà Dương Thị Th; chồng là Lưu Văn H4 (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh tháng 8/2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 13/01/2021 đến ngày 26/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”; hiện tại ngoại; có mặt.

**3. Ngô Thị Quang Y** (tên gọi khác: Ngô Thị Y), sinh năm 1980; giới tính: Nữ; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Khu 1, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Ngô Văn C và bà Trịnh Thị Ch1; chồng là Đỗ Hồng N (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 13/01/2021 đến ngày 09/02/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”; ngày 15/6/2022 bị cáo bị bắt tạm giam lại, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

**4. Đỗ Minh Tr**, sinh năm 1993; giới tính: Nữ; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thượng Thôn, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Đỗ Trung Ch (đã chết) và bà Đào Thị H3; chồng là Nguyễn Văn Đ (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện tại ngoại; có mặt.

**5. Nguyễn Thị Quỳnh Nh**, sinh năm 1990; giới tính: Nữ; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: khu phố Hồi Quan, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Nguyễn Văn H5 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh1; chồng là Ngô Văn Tr1; có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện tại ngoại; có mặt.

**6. Nguyễn Thị Y1**, sinh năm 1990; giới tính: Nữ; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Khu 6, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kế toán; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Gi1; chồng là Trần Văn T1; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện tại ngoại; có mặt.

*\* Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thị Quang Y: Luật sư Đỗ Thị Hương Gi và luật sư Tạ Thị Ph - Công ty luật TNHH Tường M, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; luật sư Gi có mặt, luật sư Ph vắng mặt.*

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Hoàng Thị L, Nguyễn Thị Phương L1, Nguyễn Thị H1, Đặng Thị Hồng H2, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Từ đầu năm 2020, khi dịch Covid-19 bùng phát trên thế giới, Chính phủ đã đóng cửa các cửa khẩu không cho người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam để phòng chống dịch. Tuy nhiên, trước nhu cầu thực tế các doanh nghiệp sử dụng chuyên gia lao động kỹ thuật cao là người nước ngoài muốn nhập cảnh vào Việt Nam để duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh nên Chính phủ đã cho phép các doanh nghiệp bảo lãnh người nước ngoài là nhà đầu tư, quản lý, lao động kỹ thuật cao vào làm việc cho các doanh nghiệp tại Công văn số 3198/VPCP-QHQT ngày 22/04/2020 và Văn bản số 203/TB-VPCP ngày 10/6/2020 của Văn phòng Chính phủ, Nghị Quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ, Công văn số 2847/CV-BCĐ ngày 23/5/2020 của Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19. Lợi dụng chủ trương trên, một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã móc nối với các doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp khai báo thông tin sai sự thật, làm giả hồ sơ để bảo lãnh nhiều người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam, những người Trung Quốc sau khi nhập cảnh không làm việc cho doanh nghiệp bảo lãnh, không làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, tổng số 129 người Trung Quốc; cụ thể như sau:

**1/ Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Hoàng Thị L, Nguyễn Thị Y1, Nguyễn Thị Quỳnh Nh:**

### ***1.1. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Ng:***

Nguyễn Thị Ng khai: Công ty cổ phần Huntech được thành lập tháng 6/2018, do Nguyễn Thị Ng giữ chức vụ Giám đốc, có trụ sở tại Tầng 2, Lô 1-2, toà thương mại Cát Tường ECO, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Công ty có sử dụng lao động người Trung Quốc là Mao ZhenPing, thực chất cổ phần của Ng là của Mao ZhenPing, Ng chỉ đứng tên hộ. Sau khi về Trung Quốc ăn Tết năm 2020, Mao ZhenPing không thể nhập cảnh Việt Nam do dịch Covid-19 Việt Nam đóng cửa biên giới để phòng chống dịch. Ng đã làm hồ sơ của Công ty cổ phần Huntech bảo lãnh Mao ZhenPing theo mẫu, gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Ninh, Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Ng khai quá trình làm hồ sơ bảo lãnh Mao ZhenPing nhập cảnh Việt Nam, Ng biết Chính phủ và tỉnh Bắc Ninh ưu tiên cho phép các doanh nghiệp bảo lãnh người nước ngoài là nhà đầu tư, chuyên gia lao động kỹ thuật cao nhập cảnh Việt Nam để làm việc cho doanh nghiệp bảo lãnh. Ngày 06/6/2020, Mao ZhenPing nhập cảnh Việt Nam, được cách ly tại khách sạn Crown, hết thời gian cách ly Mao ZhenPing về làm việc cho Công ty cổ phần Huntech. Sau khi bảo lãnh được Mao ZhenPing nhập cảnh vào Việt Nam, Ng có nói chuyện với những người bạn Trung Quốc về việc Ng bảo lãnh được người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam. Sau đó, có người bạn Trung Quốc, Ng thường gọi là “Liu” (tên tiếng việt là Lưu, sử dụng Wechat “LiuLuck”, không rõ lai lịch) và một

số người khác nhờ Ng giúp bảo lãnh người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam. Ng đã sử dụng Công ty cổ phần Huntech của mình và nhờ Công ty TNHH Huitong, Công ty TNHH Wealthappy, Công ty TNHH công nghiệp điện tử Costar, Công ty TNHH công nghệ Doudi, Công ty TNHH thiết bị và công nghệ Deli bảo lãnh tổng số 67 người Trung Quốc, trong đó có 61 người Trung Quốc đã nhập cảnh vào Việt Nam trái phép. Ng nhận thức rõ việc bảo lãnh người Trung Quốc nêu trên là vi phạm pháp luật, vì việc bảo lãnh của Ng là sai mục đích, không đúng đối tượng được bảo lãnh, những người Trung Quốc nhập cảnh không làm việc cho công ty bảo lãnh; cụ thể:

*- Dùng Công ty cổ phần Huntech bảo lãnh 01 người Trung Quốc và giúp Ngô Thị Quang Y bảo lãnh 10 người Trung Quốc; giúp Nguyễn Thị Thu H bảo lãnh 03 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam:*

Khoảng đầu tháng 6/2020, có 01 người Trung Quốc tên Li Yuan nhắn tin cho Ng qua Wechat, nhờ Ng giúp nhập cảnh Việt Nam (Ng không rõ lý do sao Li Yuan có Wechat của Ng và biết Ng). Ng đồng ý và yêu cầu Li Yuan cung cấp thông tin hộ chiếu. Ng có nói chuyện với Ngô Thị Quang Y và Nguyễn Thị Thu H về việc dùng Công ty cổ phần Huntech bảo lãnh 01 người Trung Quốc. Sau đó, Y nhờ Ng bảo lãnh giúp 11 người Trung Quốc, H nhờ Ng bảo lãnh giúp 03 người Trung Quốc bằng Công ty cổ phần Huntech và đã gửi thông tin của những người Trung Quốc cho Ng. Ng đã làm hồ sơ Công ty cổ phần Huntech gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội (LĐTB&XH) tỉnh Bắc Ninh và Cục Quản lý xuất nhập cảnh để bảo lãnh 15 người Trung Quốc. Ngày 17/6/2020, có 14 người Trung Quốc do Công ty cổ phần HunTech bảo lãnh đã nhập cảnh vào Việt Nam qua cửa khẩu Hữu Nghị (01 người do Y nhờ không nhập cảnh), được cách ly tại khách sạn Crown, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Hết thời gian cách ly, những người Trung Quốc đã nhập cảnh không làm việc cho Công ty cổ phần Huntech, họ đi đâu, làm gì Ng không biết.

*- Thông qua Công ty TNHH vật liệu điện tử Costar (gọi tắt là Công ty Costar), địa chỉ: tầng 15, Lô 12, Cát Tường Eco, đường Lê Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh; Giám đốc là Qu DaiMing, bảo lãnh giúp 04 người Trung Quốc:*

Ng khai người bạn Trung Quốc mà Ng thường gọi là “Liu” đã nhắn tin qua Wechat nhờ Ng bảo lãnh giúp một số người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam, Ng đã đồng ý và được “Liu” gửi thông tin của 04 người Trung Quốc. Do Ng đã cho Ngô Thị Quang Y gửi người Trung Quốc vào danh sách bảo lãnh của Công ty cổ phần Huntech và biết Y chuẩn bị dùng Công ty Costar bảo lãnh người Trung Quốc nên Ng đã nhờ Y cho gửi 04 người Trung Quốc vào danh sách bảo lãnh của Công ty Costar. Y đồng ý và Ng đã gửi thông tin của 04 người Trung Quốc cho Y để làm hồ sơ. Y tự làm hồ sơ bảo lãnh của Công ty Costar gửi Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh, Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Ngày 17/6/2020, những người Trung Quốc do Công ty Costar bảo lãnh đã nhập cảnh vào Việt Nam qua cửa khẩu Hữu Nghị, trong đó có 04 người Trung Quốc do Ng nhờ Y bảo lãnh, được cách ly tại khách sạn Crown, hết thời gian cách ly những người Trung Quốc mà Ng nhờ Y bảo lãnh

không làm việc cho Công ty Costar, không làm việc cho Ng, họ đi đâu, làm gì Ng không biết.

*- Thông qua Công ty TNHH Wealthappy, địa chỉ: khu 1, Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh; Giám đốc là Hoàng Thị Ly, bảo lãnh giúp 10 người Trung Quốc:*

Ng khai: người Trung Quốc tên “Liu” đã nhờ Ng bảo lãnh giúp 10 người Trung Quốc và gửi thông tin cho Ng qua Wechat. Do Ng không có Công ty bảo lãnh nên khi thấy Hoàng Thị L - Giám đốc Công ty TNHH Wealthappy (Công ty Wealthappy) nhắn tin trong nhóm Zalo hỏi có ai làm hồ sơ bảo lãnh người Trung Quốc đột tới cho L làm cùng. Ng đã liên lạc với L hỏi bảo lãnh bao nhiêu người thì L cho biết dùng Công ty Wealthappy bảo lãnh 01 người Trung Quốc. Ng đã nhờ L bảo lãnh giúp người Trung Quốc, Ng sẽ trả công 3.000.000 đồng/01 người nhập cảnh. L đã đồng ý. Ng đã lập danh sách thông tin của 10 người Trung Quốc gửi cho L qua Zalo. L đã tự làm hồ sơ bảo lãnh của Công ty Wealthappy gửi Sở LĐT&XH tỉnh Bắc Ninh và Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Ngày 17/6/2020, có 10 người Trung Quốc do Công ty Wealthappy bảo lãnh đã nhập cảnh vào Việt Nam qua cửa khẩu Hữu Nghị (gồm 09 người Trung Quốc do Ng nhờ L bảo lãnh, 01 người của L, còn 01 người Ng nhờ không nhập cảnh). Ng đã trả công cho Hoàng Thị L 27.000.000 đồng. Những người Trung Quốc do Ng nhờ L bảo lãnh hộ sau khi hết cách ly không làm việc cho Công ty Wealthappy, không làm việc cho Ng.

*- Thông qua Công ty TNHH Huitong (Công ty Huitong), địa chỉ số 80, Nguyễn Văn Trỗi, Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, Giám đốc là Đàm Thị V1, bảo lãnh giúp 06 người Trung Quốc:*

Ng khai người đàn ông Trung Quốc tên “Liu” đã nhờ Ng bảo lãnh hộ mấy người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam. Do không có công ty bảo lãnh nên Ng đã vào nhóm Zalo trước đây nhắn nội dung “bên mình có nhiều khách muốn nhập cảnh đột tới, bên công ty bạn nào vẫn có thể bảo lãnh thì hợp tác làm với mình không? Lợi nhuận 50-50”, “liên hệ 0815558818”, “nhiều khách quá không làm xuê”. Sau đó, Nguyễn Thị Y1 - kế toán Công ty Huitong nhắn tin Zalo với Ng để hỏi về việc cùng bảo lãnh người Trung Quốc.

Sau đó có người Trung Quốc tên Liang ShengJian nhắn tin qua Wechat cho Ng nói là “Liu” cho Wechat của Ng để nhờ Ng bảo lãnh giúp người Trung Quốc, Liang ShengJian đã gửi thông tin của 06 người Trung Quốc cho Ng. Ng nhờ Nguyễn Thị Y1 bảo lãnh giúp 06 người Trung Quốc này, Ng thống nhất với Y1 sẽ trả Y1 tiền công là 26.000.000 đồng. Ng đã làm hồ sơ của Công ty Huitong bảo lãnh 06 người Trung Quốc gửi Sở LĐT&XH tỉnh Bắc Ninh và Cục Quản lý xuất nhập cảnh và đưa cho Y1 để Y1 xin chữ ký Giám đốc và dấu Công ty Huitong, sau đó Y1 đưa lại cho Ng, khi nhận hồ sơ của Công ty Huitong từ Y1, Ng thấy đã đầy đủ chữ ký giám đốc và dấu của Công ty Huitong. Ng là người trực tiếp nộp hồ sơ. Ngày 30/6/2020, những người Trung Quốc do Công ty Huitong bảo lãnh đã nhập cảnh Việt Nam qua cửa khẩu Hữu Nghị, hết thời gian cách ly những người Trung Quốc này không làm việc cho Công ty Huitong, không làm việc cho Ng.

- Liang ShengJian khai: Liang Sheng Jian nhập cảnh Việt Nam lần đầu năm 2015, sau đó về Trung Quốc và nhập cảnh Việt Nam nhiều lần, làm đầu bếp cho chuỗi nhà hàng Goldengate tại Hà Nội đến khoảng tháng 4/2019, chuyển sang làm đầu bếp cho Công ty TNHH ẩm thực Thiên Vương ở Hà Nội. Khi dịch Covid-19 bùng phát, cửa hàng phải đóng cửa nên Liang Sheng Jian không làm đầu bếp nữa mà chuyển sang làm dịch vụ gia hạn visa, hộ chiếu cho người Trung Quốc ở Việt Nam. Liang Sheng Jian thấy nhu cầu người Trung Quốc muốn nhập cảnh vào Việt Nam nhiều nhưng do dịch Covid không nhập cảnh được. Liang Sheng Jian thấy thông tin quảng cáo giúp bảo lãnh được người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam của Wechat tên “LiuLuck Hà Nội”, Liang Sheng Jian đã nhắn tin hỏi thủ tục và chi phí thì được người sử dụng Wechat “LiuLuck Hà Nội” tên Liu Long cho biết chỉ cần có hộ chiếu là bảo lãnh được với chi phí 28.000.000 đồng. Liang Sheng Jian trao đổi với Liu Long là Liang Sheng Jian làm dịch vụ gia hạn visa nếu có ai muốn nhập cảnh Việt Nam thì Liu Long giúp bảo lãnh nhập cảnh Việt Nam được không thì Liu Long đồng ý giúp. Liang Sheng Jian đã đăng tin trên Wechat “Liu Xia” có id là “a-liang 66668888” quảng cáo làm được thủ tục bảo lãnh người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam. Sau đó, có 06 người Trung Quốc đã liên lạc nhờ Liang Sheng Jian bảo lãnh giúp nhập cảnh Việt Nam. Liang Sheng Jian đã nhắn tin nhờ Liu Long, được Liu Long cho Wechat của Nguyễn Thị Ng có id là “yupan 0303” và bảo liên lạc để nhờ Ng giúp. Liang Sheng Jian đã nhắn tin nhờ Ng bảo lãnh giúp 06 người Trung Quốc, Ng đã đồng ý và yêu cầu gửi ảnh hộ chiếu của những người Trung Quốc. Liang Sheng Jian đã yêu cầu những người Trung Quốc gửi ảnh hộ chiếu, sau đó Liang Sheng Jian gửi cho Ng để làm thủ tục bảo lãnh. Ngày 30/6/2020, những người Trung Quốc do Công ty Huitong bảo lãnh đã nhập cảnh vào Việt Nam, Liang Sheng Jian có đến cửa khẩu Hữu Nghị để đón và có gặp Ng ở đó. Khi đang cách ly, những người Trung Quốc này bị Cục Quản lý xuất nhập cảnh kiểm tra, giữ visa, Ng có hướng dẫn mọi người khai báo là làm việc cho Công ty Huitong, nhưng thực chất những người Trung Quốc này không làm việc cho Công ty Huitong. Liang Sheng Jian khai đã thu phí bảo lãnh của 06 người Trung Quốc là 30.000.000 đồng/01 người (khoảng 9.000 nhân dân tệ), đã trả cho Liu Long 28.000.000 đồng/01 người nhưng Liu bảo chuyển tiền cho Ng, Liang Sheng Jian đã nhờ bạn gái là Trần Thị Thu Huyền chuyển tiền tiền cho Ng 02 lần đến tài khoản của Ng ở ngân hàng Vietcombank, để trả số tiền phí bảo lãnh 06 người Trung Quốc nêu trên là 168.000.000 đồng. Liang Sheng Jian được hưởng lợi 2.000.000 đồng/01 người, tổng số tiền là 12.000.000 đồng. Liang Sheng Jian khai không biết quy định, thủ tục bảo lãnh người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam, khi nhờ Liu Long và Ng giúp bảo lãnh người Trung Quốc thì Liu Long và Ng nói sẽ dùng công ty hợp pháp để bảo lãnh người Trung Quốc, không vi phạm pháp luật nên đã giúp những người Trung Quốc khác.

- Thông qua Công ty TNHH công nghệ Doudi, giám đốc là Nguyễn Thị Quỳnh Nh, Công ty TNHH thiết bị và công nghệ Deli, giám đốc là Zhao YongQi; cùng địa

*chỉ: số 28, Lý Thái Tổ, Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh; đã bảo lãnh giúp 28 người Trung Quốc:*

Ng khai được “Liu” nhờ bảo lãnh nhiều người Trung Quốc nhưng Ng không có công ty bảo lãnh. Do có quen biết với Nguyễn Thị Quỳnh Nh - Giám đốc Công ty TNHH công nghệ Duodi (Công ty Duodi) và là trợ lý giám đốc Công ty TNHH thiết bị và công nghệ Deli (Công ty Deli) nên Ng đã gọi điện thoại cho Nh nhờ Nh bảo lãnh hộ người Trung Quốc và xem có công ty nào bảo lãnh được người nước ngoài giới thiệu giúp; Ng sẽ trả công 2.000.000 đồng/01 người nhập cảnh được. Nh đồng ý dùng Công ty Duodi và Công ty Deli bảo lãnh người Trung Quốc giúp Ng và Nh cung cấp thông tin của Công ty Doudi, Công ty Deli cho Ng.

Ng gửi mẫu hồ sơ, thông tin của Công ty Duodi và Công ty Deli cho phía “Liu” tự làm hồ sơ Công ty Duodi bảo lãnh 12 người Trung Quốc, Công ty Deli bảo lãnh 20 người Trung Quốc gửi Sở LĐTĐ&XH tỉnh Bắc Ninh, Cục Quản lý xuất nhập cảnh sau đó phía “Liu” gửi lại cho Ng qua Wechat. Ng gửi hồ sơ bảo lãnh của Công ty Duodi và Công ty Deli gửi Sở LĐTĐ&XH tỉnh Bắc Ninh cho Nh để hoàn thiện chữ ký giám đốc và dấu công ty. Sau đó, Nh đưa hồ sơ lại cho Ng đi nộp hồ sơ ở Sở LĐTĐ&XH tỉnh Bắc Ninh và có nói cho Ng biết Nh ký giả chữ ký của giám đốc Công ty Deli trong hồ sơ. Sau khi có công văn chấp thuận của UBND tỉnh Bắc Ninh, Ng lại gửi hồ sơ bảo lãnh của Công ty Duodi và Công ty Deli gửi Cục Quản lý xuất nhập cảnh cho Nh để hoàn thiện chữ ký giám đốc và dấu công ty. Ng đón Nh cùng ra Cục Quản lý xuất nhập cảnh để nộp hồ sơ. Khi ra ngoài Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Ng thấy Nh ký giả chữ ký của giám đốc Công ty Deli trên hồ sơ bảo lãnh, nhưng Ng không nói gì, Nh là người nộp hồ sơ cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Ngày 30/6/2020, có 28 người Trung Quốc, gồm 20 người do Công ty Deli bảo lãnh và 08 người do Công ty Doudi bảo lãnh nhập cảnh vào Việt Nam (04 người Trung Quốc do Công ty Doudi bảo lãnh không nhập cảnh); hết thời gian cách ly những người Trung Quốc đã nhập cảnh không làm việc cho Công ty Duodi và Công ty Deli, không làm việc cho Ng. Sau khi những người Trung Quốc do Công ty Doudi, Công ty Deli bảo lãnh nhập cảnh vào Việt Nam, Ng trả công cho Nh 58.000.000 đồng.

### **1.2. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Y1:**

Nguyễn Thị Y1 khai: Y1 là kế toán của Công ty TNHH Huitong đồng thời Y1 còn làm kế toán cho Công ty TNHH BOHAO (Công ty BOHAO), địa chỉ: khu công nghiệp Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Tháng 5/2020, Y1 đã giúp Công ty BOHAO làm hồ sơ bảo lãnh người Trung Quốc là Huang Wei và Xu ZaiFei nhập cảnh Việt Nam. Ngày 06/6/2020, Huang Wei và Xu ZaiFei đã nhập cảnh vào Việt Nam, hết thời gian cách ly Huang Wei và Xu ZaiFei về làm việc cho Công ty BOHAO. Do đó, Y1 biết Chính phủ và tỉnh Bắc Ninh ưu tiên cho phép các doanh nghiệp bảo lãnh người nước ngoài là nhà đầu tư, lao động kỹ thuật cao được nhập cảnh Việt Nam để làm việc cho doanh nghiệp bảo lãnh. Khi làm hồ sơ bảo lãnh của Công ty BOHAO thì Y1 được tham gia vào nhóm zalo gồm đại diện các doanh nghiệp bảo lãnh người Trung Quốc. Trong nhóm zalo của Y1, có zalo “Ngân

Nguyễn” của Nguyễn Thị Ng nhấn nội dung Ng có nhiều người Trung Quốc muốn nhập cảnh Việt Nam, cần công ty bảo lãnh giúp (Y1 không nhớ đầy đủ nội dung). Do đó, Y1 đã nhắn tin zalo riêng với Ng để hỏi thì Ng bảo Y1 có vài người Trung Quốc muốn sang, Y1 dùng công ty nào bảo lãnh giúp, Ng sẽ trả công 2.000.000 đồng/01 người nhập cảnh được. Y1 đã quyết định dùng Công ty Huitong để bảo lãnh người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam cho Ng. Y1 gửi thông tin của Công ty Huitong cho Ng để Ng làm hồ sơ. Khi Ng đưa hồ sơ Công ty Huitong bảo lãnh 06 người Trung Quốc cho Y1 thì Y1 đã tự ký giả chữ ký của chị Đàm Thị V1 - Giám đốc Công ty Huitong và đóng dấu Công ty Huitong lên hồ sơ bảo lãnh, sau đó Y1 đưa cho Ng để đi nộp, Y1 không nói cho Ng biết việc Y1 ký giả chữ ký của chị V1. Mục đích Y1 ký giả chữ ký của chị Đàm Thị V1 nhằm giúp Ng bảo lãnh được những người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam. Những người Trung Quốc do Công ty Huitong bảo lãnh đã nhập cảnh Việt Nam, Y1 không nhớ rõ ngày. Chi phí bảo lãnh những người Trung Quốc này Y1 không rõ và không phải chi phí gì. Y1 được Ng trả công 26.000.000 đồng qua chuyển khoản ngân hàng. Y1 nhận thức rõ việc dùng Công ty Huitong giúp Ng bảo lãnh người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam và ký giả chữ ký của chị V1 nêu trên là vi phạm pháp luật, vì những người Trung Quốc không làm việc cho Công ty Huitong. Y1 đã tự nguyện nộp lại số tiền 26.000.000 đồng cho Cơ quan công an.

Y1 khai trước khi giúp Ng bảo lãnh người Trung Quốc, Y1 có trao đổi với chị Đàm Thị V1 - Giám đốc Công ty Huitong là Y1 có mấy người bạn Trung Quốc, muốn nhờ Công ty Huitong bảo lãnh nhập cảnh Việt Nam, chị V1 đã đồng ý nhưng lúc đó chị V1 mới sinh con, nghỉ ở nhà nên Y1 bảo chị V1 để Y1 ký giả chữ ký của V1. Y1 không nói cho chị V1 biết việc được trả công 2.000.0000 đồng/01 người. Y1 đã ký giả chữ ký của chị V1 trên 05 tài liệu trong hồ sơ bảo lãnh của Công ty Huitong, gồm: Công văn số HT1862020; Phương án cách ly và quản lý nhóm chuyên gia Trung Quốc ngày 18/06/2020 gửi Sở LĐTĐ&XH tỉnh Bắc Ninh; Giấy giới thiệu số XC-GT2020 ngày 23/06/2020; Công văn theo mẫu NA2 ngày 22/06/2020, Công văn theo mẫu NA16 ngày 20/6/2020 gửi Cục Quản lý xuất nhập cảnh và đóng dấu Công ty Huitong.

Chị Đàm Thị V1 khai: Công ty Huitong không sử dụng lao động nước ngoài, chị không biết và không liên quan gì việc Công ty Huitong bảo lãnh người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam. Khoảng đầu năm 2021 Y1 nói với chị là trong thời gian chị nghỉ sinh con (tháng 6/2020) chị giao lại giấy tờ và dấu Công ty Huitong cho Y1 quản lý thì Y1 đã tự ý ký giả chữ ký của chị và dùng Công ty Huitong để bảo lãnh 06 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam hộ người khác còn cụ thể chị không rõ. Chị không cho phép Y1 ký giả chữ ký của chị và dùng Công ty Huitong để bảo lãnh người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Y1 và chị V1, hai bên vẫn giữ nguyên lời khai, không có tài liệu khác chứng minh.

Cơ quan điều tra đã lấy mẫu so sánh là Bản tự khai của Nguyễn Thị Y1 (ký hiệu M2), trung cầu giám định chữ ký đứng tên Đàm Thị V1 trong hồ sơ bảo lãnh người Trung Quốc của Công ty Huitong mà Nguyễn Thị Y1 khai đã ký giả, gồm 05 tài liệu mà Y1 đã khai ở trên: (Ký hiệu từ A9 đến A13 = 05 tài liệu). Tại Kết luận giám định số 07/KLGD-PC09 ngày 08/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận: “Chữ ký đứng tên Đàm Thị V1 trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A9 đến A13) so với chữ ký đứng tên Đàm Thị V1 do Nguyễn Thị Y1 ký giả trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2) là do cùng một người ký ra”.

### ***1.3. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh Nh:***

Nguyễn Thị Quỳnh Nh khai: Nh là giám đốc Công ty Duodi và là trợ lý giám đốc Công ty Deli. Nh có quen biết với Nguyễn Thị Ng, giám đốc Công ty Hunttech và làm kế toán cho công ty của Ng đến hết năm 2019. Đầu năm 2020 ông Zhao Yong Qi - Giám đốc Công ty Deli về Trung Quốc ăn Tết sau đó do dịch Covid-19 nên không nhập cảnh Việt Nam được, đã bảo Nh tìm hiểu thủ tục để bảo lãnh ông Zhao Yong Qi nhập cảnh Việt Nam. Khoảng cuối tháng 5/2020, Nh đi hỏi, tìm hiểu quy định, thủ tục bảo lãnh người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam và được biết tỉnh Bắc Ninh chỉ cho phép các doanh nghiệp bảo lãnh người nước ngoài là nhà đầu tư, lao động kỹ thuật cao nhập cảnh Việt Nam để làm việc tại công ty bảo lãnh. Sau đó, Nh đã làm hồ sơ Công ty Deli bảo lãnh ông Zhao YongQi nhập cảnh Việt Nam. Ngày 06/6/2020 ông Zhao YongQi đã nhập cảnh vào Việt Nam, sau khi hết thời gian cách ly, ông Zhao YongQi về làm việc tại Công ty Deli. Khoảng giữa tháng 6/2020 (Nh không nhớ ngày), Ng gọi điện cho Nh bảo Ng có nhiều bạn người Trung Quốc muốn sang Việt Nam nhưng công ty của Ng không bảo lãnh được hết nên nhờ Nh bảo lãnh giúp, Ng sẽ trả công 2.000.000 đồng/01 người nhập cảnh được. Nh đồng ý và gửi thông tin của Công ty Duodi, Công ty Deli cho Ng để Ng làm hồ sơ bảo lãnh. Sau đó, Ng đã gửi hồ sơ của Công ty Duodi bảo lãnh 12 người Trung Quốc và hồ sơ của Công ty Deli bảo lãnh 20 người Trung Quốc cho Nh qua Wechat. Nh in ra hoàn thiện chữ ký, đóng dấu Công ty Duodi, còn hồ sơ bảo lãnh của Công ty Deli, Nh đã tự ký giả chữ ký của ông Zhao YongQi - Giám đốc Công ty Deli và đóng dấu Công ty Deli. Ng biết Nh ký giả chữ ký của giám đốc Công ty Deli nhưng không có ý kiến gì. Việc nộp hồ sơ bảo lãnh của Công ty Duodi và Công ty Deli tại Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh thì Nh đưa cho Ng nộp, còn tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh là do Nh nộp. Nh biết những người Trung Quốc do Công ty Duodi và Công ty Deli bảo lãnh nhập cảnh vào Việt Nam ngày 30/6/2020. Ng nhắn tin thông báo cho Nh biết có 08 người Trung Quốc do Công ty Duodi bảo lãnh và 20 người Trung Quốc do Công ty Deli bảo lãnh đã nhập cảnh vào Việt Nam. Những người Trung Quốc này sau khi hết thời gian cách ly không làm việc cho Công ty Duodi và Công ty Deli. Nh không quen biết gì những người Trung Quốc này, không biết họ đi đâu, làm gì. Nh đã được Ng trả công số tiền 58.000.000 đồng. Việc dùng Công ty Deli bảo lãnh người Trung Quốc giúp Ng và ký giả chữ ký của giám đốc Công ty Deli, Nh không trao đổi, xin ý kiến ông Zhao YongQi -

Giám đốc Công ty Deli. Mục đích Nh ký giả chữ ký của ông Zhao YongQi trong hồ sơ bảo lãnh của Công ty Deli là để bảo lãnh được người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam giúp Ng. Nh khai đã ký giả chữ ký của ông Zhao YongQi trên 08 tài liệu, gồm: Công văn số 022020-DL, Công văn số 032020-DL, Công văn số 042020-DL, Giấy giới thiệu số 022020/GGT-DL cùng ngày 15/06/2020 của Công ty Deli gửi Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh; Công văn số 197/UBND-KGVX ngày 22/06/2020 gửi Cục Quản lý xuất nhập cảnh; Giấy giới thiệu số DL22062020; Báo cáo danh sách lao động nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp với thời gian ngắn hạn; Báo cáo danh sách lao động nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp.

- Ông Zhao YongQi - Giám đốc công ty Deli khai: Không biết và không liên quan gì đến việc Công ty Deli bảo lãnh người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam, toàn bộ việc này là do Nh thực hiện. Ông không chỉ đạo Nh làm việc này và Nh cũng không trao đổi gì với ông.

- Cơ quan điều tra đã lấy mẫu so sánh là bản tự khai của Nh (ký hiệu M1), trưng cầu giám định chữ ký đứng tên “Zhao YongQi” trong hồ sơ bảo lãnh của Công ty Deli mà Nh khai đã ký giả nêu trên (ký hiệu từ A1 đến A8). Tại Kết luận giám định số 07/KLGD-PC09 ngày 08/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận: “Chữ ký đứng tên Zhao YongQi trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A8 so với chữ ký đứng tên Zhao YongQi do Nguyễn Thị Quỳnh Nh ký giả trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) là do cùng một người ký ra”.

Nh nhận thức rõ việc dùng Công ty Duodi và Công ty Deli giúp Ng bảo lãnh người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam và ký giả chữ ký của ông Zhao YongQi nêu trên là vi phạm pháp luật, vì không đúng đối tượng, những người Trung Quốc này không làm việc cho Công ty Duodi và Công ty Deli. Nh đã tự nguyện giao nộp số tiền hưởng lợi 58.000.000 đồng cho Cơ quan công an.

Về việc thu, chi tiền để bảo lãnh người Trung Quốc và hưởng lợi của các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Quỳnh Nh, Nguyễn Thị Y1, Hoàng Thị L:

Nguyễn Thị Ng khai trong 61 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép, Ng trực tiếp bảo lãnh 48 người Trung Quốc, còn bảo lãnh giúp Ngô Thị Quang Y 10 người Trung Quốc và Nguyễn Thị H 03 người Trung Quốc. Ng thu và chi tiền bảo lãnh đối với 48 người Trung Quốc; còn đối với những người Trung Quốc bảo lãnh giúp Y và H thì Ng không thu và chi tiền bảo lãnh, Ng không được trả công.

+ *Việc thu tiền:* Ng khai đã thu của 01 người Trung Quốc do Công ty Huntech bảo lãnh là 25.000.000 đồng, thu của 04 người Trung Quốc do Công ty Costar bảo lãnh là 80.000.000 đồng, thu của 09 người Trung Quốc do Công ty Wealthhappy bảo lãnh là 207.000.000 đồng, Thu của 06 người Trung Quốc do Công ty Huitong bảo lãnh là 146.000.000 đồng, thu của 28 người Trung Quốc do Công ty Duodi và

Công ty Deli bảo lãnh là 298.000.000 đồng. Tổng số tiền Ng đã thu là 756.000.000 đồng.

+ *Việc chi tiền*: Cơ quan điều tra xác định bị cáo Ng đã chi các khoản sau để bảo lãnh 48 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép: Tiền phí visa; tiền phòng khách sạn cách ly là 115.290.000 đồng (đối với 28 người Trung Quốc do Công ty Duodi và công ty Deli bảo lãnh Ng không phải thanh toán tiền phòng khách sạn); tiền ăn cách ly; tiền vật tư y tế phục vụ xét nghiệm Covid-19; chi phí cho cán bộ công an, y tế giám sát cách ly (gồm tiền phòng khách sạn, tiền ăn, tiền bồi dưỡng); tiền thuê xe ô tô đi đón người Trung Quốc. Ng trả công cho Nguyễn Thị Quỳnh Nh 58.000.000 đồng, Nguyễn Thị Y1 26.000.000 đồng và Hoàng Thị L 27.000.000 đồng. Tổng số tiền Ng đã chi là 571.776.572 đồng.

+ *Về hưởng lợi*: Cơ quan điều tra xác định Nguyễn Thị Ng đã được hưởng lợi từ việc trực tiếp bảo lãnh 48 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép số tiền là 756.000.000 đồng - 571.776.572 đồng = 184.223.428 đồng. Nguyễn Thị Quỳnh Nh được hưởng lợi số tiền 58.000.000 đồng, Nguyễn Thị Y1 được hưởng lợi số tiền 26.000.000 đồng, Hoàng Thị L được hưởng lợi số tiền là 27.000.000 đồng từ việc giúp Ng bảo lãnh người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép.

## **2. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thu H:**

Nguyễn Thị Thu H khai: Công ty TNHH Hy Ân Việt Nam (Công ty Hy Ân) được thành lập tháng 5/2018 do H làm Giám đốc, địa chỉ tại khu 4, Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Công ty Hy Ân có thuê 02 người Trung Quốc làm việc là Wei YuGuo và Zhang ZhiTao. Tết năm 2020 hai người này về Trung Quốc ăn Tết nhưng sau đó không nhập cảnh vào Việt Nam được do dịch Covid-19. Khoảng tháng 5/2020, H tìm hiểu thì biết Chính phủ và tỉnh Bắc Ninh ưu tiên cho phép các doanh nghiệp bảo lãnh người nước ngoài là nhà đầu tư, chuyên gia lao động kỹ thuật cao nhập cảnh Việt Nam để làm việc cho doanh nghiệp bảo lãnh. H đã làm hồ sơ gửi Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh, Cục Quản lý xuất nhập cảnh để xin bảo lãnh Wei YuGuo và Zhang ZhiTao nhập cảnh Việt Nam. Ngày 06/06/2020, Wei YuGuo và Zhang ZhiTao đã nhập cảnh vào Việt Nam, được cách ly tại khách sạn Crown, sau khi hết thời gian cách ly hai người này về làm việc cho Công ty Hy Ân. Sau khi bảo lãnh được người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam, H có nói chuyện với mấy người bạn Trung Quốc về việc này thì được một số người Trung Quốc nhờ bảo lãnh nhập cảnh vào Việt Nam. H đã dùng Công ty Hy Ân và nhờ Công ty Thương Phát, Công ty Huntech, Công ty Costar, Công ty Quata Việt Nam bảo lãnh 30 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam; cụ thể:

- Dùng Công ty TNHH Hy Ân Việt Nam bảo lãnh 05 người Trung Quốc:

Nguyễn Thị Thu H khai: Wang Jun và Lyu ShenQing là người Trung Quốc và là bạn của H nhờ H bảo lãnh nhập cảnh Việt Nam cùng 03 người Trung Quốc khác. Wang Jun và Lyu ShenQing đã cung cấp thông tin về 05 người Trung Quốc cho H qua Wechat. H đã làm hồ sơ Công ty Hy Ân gửi Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc

Ninh, Cục Quản lý xuất nhập cảnh xin chấp thuận cho bảo lãnh 05 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam. Ngày 17/6/2020, năm (05) người Trung Quốc do Công ty Hy Ân bảo lãnh nhập cảnh vào Việt Nam qua cửa khẩu Hữu Nghị, được cách ly tại khách sạn Crown, hết thời gian cách ly những người Trung Quốc này không làm việc cho Công ty Hy Ân.

- *Thông qua Công ty TNHH Quata Việt Nam, địa chỉ: khu 6, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, Giám đốc là Nguyễn Thị Mão, bảo lãnh 05 người Trung Quốc:*

+ H khai: Khi đón người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam ngày 17/6/2020 tại cửa khẩu Hữu Nghị, H có gặp và quen biết với Zhang ChunXing là Phó giám đốc Công ty Quata Việt Nam (con trai bà Mão). Khi Zhang ChunXing đang cách ly tại khách sạn thì có nhắn tin qua Wechat, nhờ H làm thủ tục bảo lãnh 03 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam bằng Công ty Quata Việt Nam, H đã đồng ý, Zhang ChunXing đã gửi thông tin của Công ty Quata và 03 người Trung Quốc để H làm hồ sơ bảo lãnh. Cùng thời gian này 01 người con gái tên Nhi (H không rõ lai lịch, địa chỉ, không rõ là người Trung Quốc hay người Việt Nam) nhắn tin qua Wechat nhờ H bảo lãnh 04 người Trung Quốc và 01 người Trung Quốc khác là MaoJian nhắn tin qua Wechat nhờ H bảo lãnh nhập cảnh Việt Nam. H đã nhờ Zhang ChunXing cho gửi 05 người Trung Quốc vào danh sách bảo lãnh của Công ty Quata Việt Nam và đã được Zhang ChunXing đồng ý. H đã làm hồ sơ Công ty Quata Việt Nam gửi Sở LĐTĐ&XH tỉnh Bắc Ninh, Cục Quản lý xuất nhập cảnh để xin bảo lãnh 08 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam. H khai nhân viên của Zhang ChunXing đến Công ty Hy Ân để lấy hồ sơ mang về cho Zhang ChunXing xin chữ ký giám đốc, đóng dấu Công ty Quata Việt Nam và chuyển lại cho H. Ngày 26/6/2020, có 05 người Trung Quốc do H gửi đã nhập cảnh vào Việt Nam và cách ly tại khách sạn Crown; 03 người Trung Quốc do Zhang ChunXing nhờ bảo lãnh không nhập cảnh Việt Nam. Hết thời gian cách ly, 05 người Trung Quốc trên không làm việc cho Công ty Quata Việt Nam, không làm việc cho H.

+ *Zhang ChunXing khai:* Công ty TNHH TM Quata Việt Nam thành lập năm 2018, bà Nguyễn Thị Mão mẹ đẻ của Zhang ChunXing đứng tên Giám đốc (do Zhang ChunXing là người Trung Quốc không đăng ký thành lập Công ty được); Zhang ChunXing là phó giám đốc, điều hành và chịu trách nhiệm về hoạt động của Công ty Quata Việt Nam. Zhang ChunXing nhập cảnh Việt Nam ngày 17/6/2020 và quen H khi nhập cảnh. Khi đang cách ly tại khách sạn biết H bảo lãnh được người Trung Quốc. Do chưa làm và không biết các quy định về bảo lãnh người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam nên nhờ H bảo lãnh 03 người bạn Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam bằng Công ty Quata Việt Nam. H đồng ý với chi phí là 25.000.000 đồng/01 người, nhưng sau đó H bảo Zhang ChunXing cho gửi thêm 05 người Trung Quốc vào danh sách bảo lãnh của Công ty Quata, H sẽ không lấy tiền phí bảo lãnh đối với 03 người bạn của Zhang ChunXing. Zhang ChunXing đồng ý và cung cấp thông tin Công ty Quata cho H làm hồ sơ bảo lãnh. H đã làm hồ sơ Công ty Quata bảo lãnh 08 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam. Nhân viên của

Zhang ChunXing (là Bùi Văn Huy, sinh năm 1992, trú tại Cáp Điền, Trung Kênh, Lương Tài, Bắc Ninh, hiện không có mặt tại địa phương) đến gặp H lấy hồ sơ bảo lãnh của Công ty Quata mang đến khách sạn cách ly đưa cho Zhang ChunXing 2 lần: lần 1 Zhang ChunXing ký tên mình trong hồ sơ gửi Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh; lần 2 H yêu cầu phải là giám đốc ký, nhưng do bà Nguyễn Thị Mão - Giám đốc Công ty Quata đang ở Trung Quốc nên Zhang ChunXing đã giả chữ ký của bà Mão trong hồ sơ gửi Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Trước ngày nhập cảnh, 03 người bạn của Zhang ChunXing không sang Việt Nam nữa; nhưng 05 người H nhờ bảo lãnh vẫn nhập cảnh Việt Nam. Zhang ChunXing khai có nói việc Công ty Quata bảo lãnh người Trung Quốc và việc Zhang ChunXing ký giả chữ ký của bà Mão cho bà Mão biết. Zhang ChunXing không được H trả tiền gì khi giúp H bảo lãnh 05 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam. Zhang ChunXing không biết quy định, điều kiện về bảo lãnh người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam, không được H trao đổi gì. Zhang Chun Xing khẳng định đã ký giả chữ ký bà Nguyễn Thị Mão - Giám đốc Công ty Quata trong hồ sơ bảo lãnh người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam của Công ty Quata, lý do vì H yêu cầu phải là giám đốc công ty ký hồ sơ trong khi bà Mão đang ở Trung Quốc. Zhang Chun Xing có trao đổi với bà Mão về việc Zhang Chun Xing dùng Công ty Quata bảo lãnh người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam và Zhang Chun Xing ký giả chữ ký bà Mão trong hồ sơ bảo lãnh, bà Mão không có ý kiến gì, chỉ dặn làm gì thì làm đừng vi phạm pháp luật.

- *Thông qua Công ty TNHH Dịch vụ & Sản xuất Thương Phát (Công ty Thương Phát), địa chỉ: khu Hai V1, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Giám đốc là Bùi Thị Mai; bảo lãnh 10 người Trung Quốc.*

H khai đã quen biết Zou ZhengShang (dịch tiếng Việt là Châu Chính Thương) từ khoảng năm 2017, biết Thương góp vốn thành lập Công ty Thương Phát. Khoảng tháng 6/2020, Zou ZhengShang nhờ H bảo lãnh Zou ZhengShang và Chen ChaoZu (dịch tiếng Việt là Tổ) nhập cảnh Việt Nam bằng Công ty Thương Phát, H đồng ý. Zou ZhengShang bảo H liên hệ với Hà là kế toán Công ty Thương Phát để hỗ trợ giấy tờ. H nhắn tin zalo trao đổi với Hà việc Zou ZhengShang nhờ H bảo lãnh Zou ZhengShang và Chen ChaoZu nhập cảnh Việt Nam bằng Công ty Thương Phát. Sau đó Hà đã gửi thông tin của Zou ZhengShang và Chen ChaoZu cho H để H làm hồ sơ bảo lãnh. Cùng thời gian này, có 10 người Trung Quốc nhờ H bảo lãnh giúp nhập cảnh Việt Nam, do không có công ty bảo lãnh nên H đã nhờ Zou ZhengShang cho gửi thêm 10 người vào danh sách bảo lãnh của Công ty Thương Phát và được Zou ZhengShang đồng ý. H đã nói cho Đặng Thị Hồng Hà - Kế toán Công ty Thương Phát biết Zou ZhengShang đồng ý cho H gửi thêm 10 người vào danh sách bảo lãnh của Công ty Thương phát. H làm hồ sơ Công ty Thương Phát bảo lãnh 12 người Trung Quốc gửi Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh và Cục Quản lý xuất nhập cảnh, sau đó gửi cho Hà qua zalo để Hà in ra xin chữ ký giám đốc, đóng dấu công ty. Hà đã mang hồ sơ đến đưa cho H, khi nhận hồ sơ H thấy đã có chữ ký giám đốc và dấu công ty, sau đó H nộp hồ sơ cho Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh và Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Khoảng cuối tháng 6/2020, khi đã có công văn chấp thuận cho

nhập cảnh của Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Zou ZhengShang thông báo cho H là Zou ZhengShang và Chen ChaoZu không sang Việt Nam nữa, H bảo Zou ZhengShang cho 10 người H đã gửi nhập cảnh Việt Nam, Zou ZhengShang bảo H hỏi ý kiến của chị Bùi Thị Mai - Giám đốc Công ty Thương Phát về việc có cho 10 người Trung Quốc nhập cảnh không. H đã gọi điện cho chị Mai để giải thích những người Trung Quốc sang Việt Nam để làm ăn, sau khi nhập cảnh, H chuyển sang công ty khác, sẽ không ảnh hưởng gì đến Công ty Thương Phát, do những tình khác chưa cho phép bảo lãnh nên họ mới phải nhờ. Chị Mai bảo phải suy nghĩ và kiểm tra lại, sẽ trả lời sau. Nhưng sau đó chị Mai không trả lời đồng ý hay không. Ngày 30/6/2020, 10 Trung Quốc mà H nhờ Công ty Thương Phát bảo lãnh đã nhập cảnh vào Việt Nam, được cách ly tại khách sạn Rosy. Hết thời gian cách ly 10 người Trung Quốc này không làm việc cho Công ty Thương Phát, không làm việc cho H. Để tránh ảnh hưởng đến Công ty Thương Phát, H đã làm quyết định chấm dứt hợp đồng theo thư mời giữa Công ty Thương Phát với 10 người Trung Quốc được bảo lãnh đã nhập cảnh và gửi cho Đặng Thị Hồng Hà qua zalo để Hà in ra xin chữ ký giám đốc, đóng dấu Công ty Thương Phát, sau đó Hà đưa cho H các quyết định này, khi nhận H thấy đã có đầy đủ chữ ký giám đốc và dấu của Công ty Thương Phát.

*- Thông qua Công ty cổ phần Huntech, địa chỉ: tầng 2, Lô 1-2, Cát Tường Eco, đường Lê Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh; Giám đốc là Nguyễn Thị Ng; bảo lãnh giúp 03 người Trung Quốc:*

Thông qua bạn bè, những người Trung Quốc đã nhờ H bảo lãnh nhập cảnh Việt Nam. Do có quen biết Nguyễn Thị Ng từ trước và biết Ng bảo lãnh được người Trung Quốc nên H đã nhờ Ng dùng Công ty Huntech bảo lãnh giúp 03 người Trung Quốc. H đã gửi thông tin của 03 người Trung Quốc cho Ng để làm hồ sơ bảo lãnh gửi Sở LĐTĐ&XH tỉnh Bắc Ninh, Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Ngày 17/6/2020, những người Trung Quốc (03 người) do H nhờ Ng bảo lãnh giúp đã nhập cảnh vào Việt Nam, được cách ly tại khách sạn Crown, hết thời gian cách ly 03 người Trung Quốc này không làm việc cho Công ty Huntech.

*- Thông qua Công ty TNHH vật liệu điện tử Costar, địa chỉ: tầng 15, Lô 12, Cát Tường Eco, đường Lê Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Giám đốc là Qu DaiMing, bảo lãnh giúp 07 người Trung Quốc:*

Thông qua mối quan hệ xã hội, bạn bè, có 07 người Trung Quốc đã nhờ H bảo lãnh nhập cảnh Việt Nam. Do có quen biết Ngô Thị Quang Y từ trước và biết Y bảo lãnh được người Trung Quốc nên H đã nhờ Y dùng Công ty Costar bảo lãnh giúp 07 người Trung Quốc. H đã gửi thông tin của 07 người Trung Quốc cho Y để Y làm hồ sơ bảo lãnh gửi Sở LĐTĐ&XH tỉnh Bắc Ninh, Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Ngày 17/6/2020, những người Trung Quốc (07 người) do H nhờ Y bảo lãnh giúp đã nhập cảnh vào Việt Nam, được cách ly tại khách sạn Crown, hết thời gian cách ly những người Trung Quốc này không làm việc cho Công ty Costar, Công ty Hy Ân, đi đâu, làm gì H không rõ.

*\* Về việc thu, chi tiền để bảo lãnh người Trung Quốc và hưởng lợi của bị cáo:*

+ *Việc thu tiền:* H khai đã thu tiền phí bảo lãnh 25.000.000 đồng/01 người đối với 19 người Trung Quốc; 32.000.000 đồng đối với 01 người Trung Quốc; 30.000.000 đồng/01 người đối với 02 người Trung Quốc; 27.000.000 đồng/01 người đối với 04 người Trung Quốc; 16.000.000 đồng/01 người đối với 02 người Trung Quốc; 15.000.000 đồng/01 người đối với 02 người Trung Quốc. Tổng số tiền bị cáo đã thu là **737.000.000 đồng**.

+ *Việc chi tiền:* Cơ quan điều tra xác định bị cáo H đã chi các khoản chi sau để bảo lãnh 30 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép: Tiền phí Visa, tiền phòng khách sạn cách ly, tiền ăn cách ly tiền vật tư y tế phục vụ xét nghiệm Covid-19; chi phí cho cán bộ công an, y tế giám sát cách ly (gồm tiền phòng khách sạn, tiền ăn, tiền bồi dưỡng), tiền thuê xe ô tô đi đón người Trung Quốc, tổng là 16.780.470 đồng. Ngoài các khoản chi trên, H còn trả tiền phòng khách sạn cho 05 người Trung Quốc ở lại sau khi hết thời gian cách ly vì bị Cục Quản lý xuất nhập cảnh giữ visa số tiền là 22.385.000 đồng. Tổng số tiền H đã chi là **414.254.991 đồng**.

+ *Về hưởng lợi:* Cơ quan điều tra xác định H đã được hưởng lợi từ việc bảo lãnh 30 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép số tiền là 737.000.000đ (tổng thu) - 414.254.991đ (tổng chi) = **322.745.009 đồng**.

Tại phiên toà sơ thẩm ngày 05/5/2022 và quá trình điều tra bổ sung H khai: Công ty Hy Ân Việt Nam bảo lãnh 05 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam để làm việc cho Công ty Hy Ân, H đã soạn thảo hợp đồng lao động với 05 người Trung Quốc bằng tiếng Việt và tiếng Anh, đưa cho 05 người Trung Quốc ký hợp đồng lao động tại Công ty Hy Ân sau khi đón 05 người Trung Quốc từ khách sạn cách ly về, H giao nhiệm vụ cho 05 người Trung Quốc đi phát triển thị trường và tìm kiếm khách hàng, trả lương cho họ bằng tiền mặt trong tháng 7 và tháng 8/2020, tuy nhiên H không có tài liệu sổ sách chứng minh việc này. Lý do H thay đổi lời khai là khi Toà án xét xử H nhận thấy mức độ nghiêm trọng của việc bị khởi tố, truy tố nên thay đổi lời khai.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ ký đứng tên Zhou Chong trong Hợp đồng lao động với Công ty Hy Ân với mẫu chữ ký của Zhou Chong. Kết quả giám định xác định chữ ký đứng tên Zhou Chong không phải do Zhou Chong ký. Zhou Chong khai nhập cảnh Việt Nam ngày 17/6/2020 mục đích để làm việc cho Công ty Pei Lan, có địa chỉ tại tỉnh Thái Nguyên, hồ sơ thủ tục bảo lãnh nhập cảnh cho Zhou Chong do Công ty Hy Ân thực hiện với mức chi phí là 8.000 NDT, sau khi hết thời gian cách ly y tế, Zhou Chong tự đến Công ty Pei Lan để làm việc, không làm việc gì cho Công ty Hy Ân, giữa Zhou Chong và Công ty Hy Ân không ký kết Hợp đồng lao động.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Mão trong hồ sơ bảo lãnh của Công ty Quata Việt Nam và chữ ký đứng tên Bùi Thị Mai trong hồ sơ bảo lãnh của Công ty Thượng Phát so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn

Thị Thu H. Kết luận giám định không đủ cơ sở kết luận có phải do H ký ra hay không.

Mặc dù H thay đổi lời khai nhưng căn cứ vào lời khai ban đầu của H các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có đủ căn cứ khẳng định H đã bảo lãnh cho số người Trung Quốc nêu trên nhập cảnh Việt Nam trái phép.

### **3. Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Thị Quang Y:**

Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và hỏi cung ban đầu, Y khai: Công ty TNHH công nghiệp điện tử Tisco được thành lập tháng 11/2019 do Y làm Giám đốc. Tháng 9/2019 Y thành lập Công ty TNHH vật liệu điện tử Costar, đến tháng 11/2019 Y chuyển 10% cổ phần cho Qu DaiMing, từ tháng 11/2019 thì Qu DaiMing là giám đốc, đại diện theo pháp luật và điều hành hoạt động của Công ty Costar. Khoảng tháng 5/2020, Y có tham dự buổi hướng dẫn các doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp về quy định, trình tự, thủ tục bảo lãnh người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam do Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh tổ chức. Do đó, Y biết rõ quy định của Chính phủ và UBND tỉnh Bắc Ninh về việc bảo lãnh người nước ngoài, cụ thể: Chính phủ và UBND tỉnh Bắc Ninh cho phép các doanh nghiệp bảo lãnh những nhà đầu tư, chuyên gia lao động kỹ thuật cao... là người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam để làm việc cho các doanh nghiệp bảo lãnh.

Ông Qu DaiMing, Giám đốc Công ty Costar về Trung Quốc ăn Tết nhưng sau đó do dịch Covid-19 không thể nhập cảnh vào Việt Nam được, do biết điều kiện, thủ tục bảo lãnh người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam nên Y đã làm hồ sơ của Công ty Costar bảo lãnh Qu DaiMing gửi Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh và Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Ngày 06/6/2020, Qu DaiMing nhập cảnh vào Việt Nam, hết thời gian cách ly Qu DaiMing về làm việc tại Công ty Costar. Chi phí bảo lãnh ông Qu DaiMing khoảng 20 triệu đồng, do Công ty Costar chi trả.

Khi đang cách ly, ông Qu DaiMing nhờ Y dùng Công ty Costar bảo lãnh 03 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam, sau đó Nguyễn Thị Ng, Giám đốc Công ty HunTech nhờ Y bảo lãnh giúp 04 người Trung Quốc, Nguyễn Thị Thu H nhờ Y bảo lãnh giúp 07 người Trung Quốc. Y đã làm hồ sơ của Công ty Costar bảo lãnh 14 người Trung Quốc gửi Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh và Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Ngày 17/6/2020, 14 người Trung Quốc do Công ty Costar bảo lãnh đã nhập cảnh vào Việt Nam qua cửa khẩu Hữu Nghị, hôm đó Y cùng Ng, H và một số người khác đi đón người Trung Quốc, đưa họ về cách ly tại khách sạn Crown, hết thời gian cách ly chỉ có 03 người do ông Qu DaiMing bảo Y bảo lãnh về làm việc cho Công ty Costar còn 11 người Trung Quốc do Ng, H nhờ Y bảo lãnh không làm việc cho Y, không làm việc cho công ty Costar, họ đi đâu, làm gì Y không rõ. Chi phí bảo lãnh 03 người Trung Quốc làm việc cho Công ty Costar do ông Qu DaiMing đưa tiền mặt cho Y, bằng với chi phí thực tế còn 11 người Trung Quốc do Ng và H nhờ Y bảo lãnh thì do Ng và H chi trả. Y không được Ng, H trả công gì.

Y có nói chuyện với một số người bạn Trung Quốc về việc Y bảo lãnh được người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam. Sau đó, có người Trung Quốc tên Lu Jian Jun (sinh năm 1979, là giám đốc Công ty TNHH Đông Linh Bắc Ninh) đã nhờ Y bảo lãnh giúp 22 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam và gửi thông tin của những người Trung Quốc cho Y qua Wechat. Cùng khoảng thời gian này, do có quan hệ tình cảm với Deng NaiYi là người Trung Quốc (làm việc cho Công ty TNHH XD&TM Thanh Sơn Bắc Ninh có trụ sở tại Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh) từ trước nên Y đã giúp bảo lãnh Deng NaiYi và 02 người bạn người Trung Quốc của Deng NaiYi nhập cảnh Việt Nam.

Để bảo lãnh 25 người Trung Quốc nêu trên, Y dùng Công ty TNHH công nghiệp điện tử Tisco làm hồ sơ bảo lãnh 14 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam, gồm Deng NaiYi, 02 người bạn người Trung Quốc của Deng NaiYi và 11 người Trung Quốc do Lu Jian Jun nhờ gửi Sở LĐTĐ&XH tỉnh Bắc Ninh và Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Ngày 26/6/2020, có 11 người Trung Quốc do Công ty Tisco bảo lãnh đã nhập cảnh vào Việt Nam qua cửa khẩu Hữu Nghị, trong đó có Deng NaiYi và 02 người bạn người Trung Quốc của Deng NaiYi, người Trung Quốc nhập cảnh được cách ly tại khách sạn Crown, hết thời gian cách ly những người Trung Quốc này không làm việc cho Công ty Tisco, không làm việc cho Y và Y không quản lý họ.

Y đã nhờ Nguyễn Thị Ng - Giám đốc Công ty Huntech bảo lãnh giúp 11 người Trung Quốc (do Lu Jian Jun nhờ Y bảo lãnh), Y gửi thông tin của 11 người Trung Quốc này cho Ng qua Wechat để Ng làm hồ sơ. Ng tự làm hồ sơ của Công ty Huntech bảo lãnh 15 người Trung Quốc, trong đó có 01 người của Ng, 11 người do Y nhờ Ng bảo lãnh và 03 người do H nhờ Ng bảo lãnh gửi Sở LĐTĐ&XH tỉnh Bắc Ninh, Cục quản lý xuất nhập cảnh. Ngày 17/6/2020 có 14 người Trung Quốc do Công ty Huntech bảo lãnh đã nhập cảnh vào Việt Nam qua cửa khẩu Hữu Nghị; 01 người Trung Quốc Y nhờ Ng bảo lãnh không nhập cảnh, những người Trung Quốc nhập cảnh được cách ly tại khách sạn Crown, hết thời gian cách ly không làm việc cho Công ty Huntech, không làm việc cho Y mà đến các công ty có địa chỉ ở các tỉnh, thành phố khác làm việc. Y khai bản thân Y nhận thức rõ việc bảo lãnh những người Trung Quốc nêu trên là vi phạm pháp luật, vì những người Trung Quốc nhập cảnh không đúng mục đích và không làm việc cho công ty bảo lãnh.

- Qu DaiMing, Giám đốc Công ty Costar khai: Sau khi về Trung Quốc ăn Tết, do dịch Covid-19 không thể nhập cảnh Việt Nam được nên đã nhờ Ngô Thị Quang Y bảo lãnh nhập cảnh Việt Nam. Sau đó Y làm thủ tục thế nào không rõ, chỉ biết được Công ty Costar bảo lãnh và nhập cảnh Việt Nam ngày 06/6/2020, khi đang cách ly tại khách sạn, Qu DaiMing nhờ Y giúp bảo lãnh 03 người bạn của Qu DaiMing để làm việc cho Công ty Costar, sau đó Y làm hồ sơ bảo lãnh của Công ty Costar. Việc làm hồ sơ là do Y tự làm, Qu DaiMing không biết và không ký giấy tờ gì, Qu DaiMing không rõ hồ sơ gồm những giấy tờ gì. Ngày 17/6/2020 ba người bạn của Qu DaiMing nhập cảnh Việt Nam qua cửa khẩu Hữu Nghị, được cách ly

tại khách sạn Corwn, hết cách ly ba người bạn của Qu DaiMing về làm việc cho Công ty Costar. Ngoài ba người bạn của Qu DaiMing, Công ty Costar còn bảo lãnh thêm 11 người khác không phải là nhân viên Công ty Costar, họ nhập cảnh cùng đợt với ba người bạn của Qu DaiMing (ngày 17/6/2020), việc bảo lãnh này là do Y tự làm, Qu DaiMing không biết. Qu DaiMing khẳng định không ký các giấy tờ hồ sơ bảo lãnh người Trung Quốc của Công ty Costar, Qu DaiMing có đồng ý cho Y ký giấy tờ hộ Qu DaiMing vì khi đó Qu DaiMing đang cách ly nhưng không biết Y tự ý bảo lãnh thêm 11 người Trung Quốc khác.

- *Lu Jian Jun khai:* Ngô Thị Quang Y là Kế toán của Công ty TNHH Đông Linh, Bắc Ninh từ năm 2015 đến hết năm 2020. Khoảng tháng 6/2020 (Lu Jian Jun không nhớ ngày), Y có tao đổi với Lu Jian Jun về việc Y bảo lãnh được người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam và nhờ Lu Jian Jun giới thiệu người Trung Quốc muốn nhập cảnh Việt Nam cho Y, chi phí bảo lãnh khoảng 8000 Tệ . Y nói sẽ dùng công ty hợp pháp để bảo lãnh người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam, việc nhập cảnh không có vi phạm gì còn Y dùng công ty nào thì Lu Jian Jun không rõ. Do Y đã giúp Lu Jian Jun nhiều việc trong kinh doanh nên Lu Jian Jun đã nhấn tin trong nhóm Wechat của người Trung Quốc về việc biết mỗi giúp bảo lãnh người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam. Sau đó, Zhang ChunXing - Phó giám đốc Công ty TNHH Quata Việt Nam đã nhấn tin Wechat gửi thông tin ảnh hộ chiếu và nhờ Lu Jian Jun giúp bảo lãnh nhập cảnh Việt Nam. Lu Jian Jun đã gửi thông tin ảnh hộ chiếu của Zhang ChunXing cho Y và nhờ giúp bảo lãnh Zhang ChunXing nhập cảnh Việt Nam. Y làm hồ sơ, giấy tờ như thế nào Lu Jian Jun không biết. Lu Jian Jun đã trả đủ Y tiền bảo lãnh Zhang ChunXing là 8000 Tệ (khoảng 27.000.000 đồng), bằng tiền mặt, không làm giấy tờ gì, không ai chứng kiến. Lu Jian Jun không biết quy định của Việt Nam về việc bảo lãnh người Trung Quốc, Y không nói cho Lu Jian Jun biết. Lu Jian Jun không được hưởng lợi gì khi giới thiệu Zhang ChunXing cho Y bảo lãnh nhập cảnh Việt Nam. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Y với Lu Jian Jun về tình tiết mâu thuẫn liên quan đến số người Trung Quốc nhờ bảo lãnh và số tiền chi phí bảo lãnh giữa hai bên. Kết quả hai bên vẫn giữ nguyên lời khai, không có tài liệu khác chứng minh.

*\* Về việc thu, chi tiền để bảo lãnh người Trung Quốc và hưởng lợi của Ngô Thị Quang Y:*

- *Việc thu tiền của Y:* Y khai thoả thuận với Lu Jian Jun là Y thu 20.000.000 đồng/01 người Trung Quốc nhập cảnh được, Lu Jian Jun đã đưa cho Y tiền bảo lãnh 18 người Trung Quốc đã nhập cảnh vào Việt Nam nhập cảnh Việt Nam 20.000.000 đồng/01 người, gồm 08 người do Công ty Tisco bảo lãnh và 10 người do Y nhờ Ng dùng Công ty Huntech bảo lãnh hộ. Tổng số tiền Y đã thu 360.000.000 đồng. Đối với Deng NaiYi và 02 người bạn của Deng Naiyi thì Y không thu tiền bảo lãnh.

- *Việc chi tiền*: Quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan điều tra xác định Y đã chi các khoản chi sau để bảo lãnh 18 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép: Tiền phí visa là 10.413.000 đồng; tiền phòng khách sạn cách ly là 100.485.000 đồng; tiền ăn cách ly là 50.400.000 đồng; tiền vật tư y tế phục vụ xét nghiệm Covid-19 là 26.614.684 đồng; chi phí cho cán bộ công an, y tế giám sát cách ly (gồm tiền phòng khách sạn, tiền ăn, tiền bồi dưỡng) là 24.680.648 đồng; tiền thuê xe ô tô đi đón người Trung Quốc là 10.131.942 đồng. Ngoài các khoản chi trên, Y còn trả tiền phòng khách sạn cho người Trung Quốc ở lại sau khi hết thời gian cách ly vì bị Cục Quản lý xuất nhập cảnh giữ visa số tiền là 60.000.000 đồng. Quá trình điều tra bổ sung, Cơ quan điều tra xác định được Y còn thanh toán tiền ăn cho 11 người Trung Quốc do Công ty Tisco bảo lãnh ở lại khách sạn sau khi hết thời gian cách ly là 35.600.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Ngô Thị Quang Y đã chi là 318.325.274 đồng.

- *Về hưởng lợi*: Cơ quan điều tra xác định Y đã được hưởng lợi từ việc bảo lãnh 18 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép số tiền là: 360.000.000 đồng (tổng thu) - 318.325.274 đồng (tổng chi) = **41.674.726 đồng**. Việc thu, chi tiền bảo lãnh người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép của Y được Cơ quan điều tra lập bảng kê cụ thể.

Đến ngày 03/11/2021, khi làm việc, Cơ quan điều tra xác định Y đã thông qua Công ty Costar, Công ty Huntech, Công ty Tisco bảo lãnh tổng số 32 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép, trong đó, Y trực tiếp bảo lãnh 21 người và bảo lãnh giúp Ng, H 11 người, Y trình bày Cơ quan điều tra xác định như vậy là đúng. Nhưng Y có ý kiến: Y đã bảo lãnh nhập cảnh theo đúng hướng dẫn của Chính phủ và cơ quan ban ngành, tuân thủ theo đúng quy định của Nhà nước có cách ly y tế đầy đủ và có xét nghiệm và được phép xuất cảnh của cả bên nước ngoài, Y không vượt biên hay trốn tránh quy định do đó người lao động trong thời gian bảo lãnh còn hiệu lực của visa họ đã là người công ty. Sau khi không có việc họ đã tự xin đi công ty khác Y không có quyền giữ. Y không thu tiền của người lao động, toàn bộ chi phí phát sinh do người lao động tự trả do đó không có khoản hưởng lợi như Cơ quan điều tra kết luận. Do trước đó Y đã hiểu và tác động bên ngoài ảnh hưởng tâm lý nên đã khai không đúng sự thật. Cán bộ điều tra không ép cung mà do tinh thần Y không ổn định.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 05/5/2022 Ngô Thị Quang Y giao nộp cho Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh 14 Hợp đồng lao động giữa Công ty Costar với 14 người Trung Quốc là Tang XiaoGuo, Liu ZhongFu, Qu JinHai, Xue Xu, Zhang XueQin, Wu Yang, Meng Liang, Wang KeFeng, Liu YuZhou, Guo Liang Yu, Li Jiu, Tang LongBin, Tang XianKe, Wu LianMu. Các Quyết định về việc đồng ý thôi việc (06 quyết định) và các Quyết định về việc cử nhân viên đi công tác của Công ty Costar đối với Tang XiaoGuo, Wang KeFeng, Zhang XueQin, Tang LongBin, Wu LianMu, Tang XianKe (06 quyết định) và Quy định về hợp đồng lao động với người nước ngoài. Quá trình điều tra bổ sung, Y khai: Y được Qu DaiMing - Giám đốc Công ty

Costar uỷ quyền ký các giấy tờ cần thiết khi giám đốc vắng mặt. Vì vậy Y đã tuyển dụng những người lao động Trung Quốc nêu trên, Y đã trực tiếp soạn thảo các Hợp đồng lao động, các quyết định về việc đồng ý thôi việc, các quyết định về việc cử nhân viên đi công tác của Công ty Costar nêu trên và Y đã ký tên ông Qu DaiMing trong các tài liệu này. Y đã gửi các Hợp đồng lao động của Công ty Costar vào phòng khách sạn cách ly cho người Trung Quốc ký khi họ đang cách ly tại khách sạn Cowin qua nhân viên giám sát cách ly (Y không nhớ đã gửi nhân viên nào). Y trực tiếp giao nhiệm vụ cho người Trung Quốc và trả lương cho người Trung Quốc trong tháng 7 và tháng 8/2020, người Trung Quốc báo cáo công việc với Y qua Wechat, tuy nhiên Y không có tài liệu chứng minh.

Qu Dai Ming khai không uỷ quyền cho ai ký chữ ký tên ông Qu DaiMing, trong 14 người Trung Quốc do Công ty Costar bảo lãnh nhập cảnh Việt Nam chỉ có 03 người là Tang Long Bin, Wu Lian Mu, Tang Xian Ke làm việc cho Công ty Costar, còn 11 người khác Qu Dai Ming không biết và không làm việc cho Công ty Costar. Việc tuyển dụng lao động của Công ty Costar do Qu Dai Ming quyết định, những người được tuyển dụng đều phải gặp Qu Dai Ming, Y không được uỷ quyền tuyển lao động và ký hợp đồng lao động. Qu Dai Ming không ký vào các hợp đồng lao động nêu trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Ngô Thị Quang Y và Qu Dai Ming, hai bên vẫn giữ nguyên lời khai không có tài liệu khác chứng minh.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu Ngô Thị Quang Y cung cấp mẫu chữ ký “Qu DaiMing” do Y ký giả. Đại diện gia đình, người bào chữa của bị cáo Ngô Thị Quang Y giao nộp cho Cơ quan điều tra: bản gốc biên bản thoả thuận góp vốn kinh doanh ngày 20/11/2019 giữa Ngô Thị Quang Y và Qu DaiMing, bản gốc Quy định về hợp đồng lao động với người nước ngoài ngày 17/6/2020, bản phô tô giấy uỷ quyền ngày 01/12/2019 giữa Qu Dai Ming với Ngô Thị Quang Y, bản phô tô hợp đồng chuyển nhượng góp vốn ngày 20/11/2019 giữa Ngô Thị Quang Y với Qu Dai Ming.

Ngày 31/5/2022 Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 08/ANDT và ngày 22/6/2022 Cơ quan điều tra ra trưng cầu giám định bổ sung số 01/ANDT, trưng cầu giám định: Chữ ký trong phần đại diện công ty của 14 Hợp đồng lao động, 06 Quyết định cử nhân viên đi công tác, 06 Quyết định đồng ý thôi việc của Công ty Costar với người Trung Quốc mà Ngô Thị Quang Y giao nộp cho Toà án ngày 05/5/2022 và các tài liệu trong hồ sơ bảo lãnh của Công ty Costar và do đại diện gia đình Y giao nộp, gồm: Giấy giới thiệu ngày 12/6/2020 của Công ty Costar, Công văn của Công ty Costar gửi Cục quản lý xuất nhập cảnh ngày 12/6/2020 và Công văn ngày 15/6/2020 theo mẫu NA2; Công văn của Công ty Costar gửi Cục quản lý xuất nhập cảnh ngày 12/6/2020 theo mẫu NA16; Phương án cách ly người Trung Quốc của Công ty Costar; Quy định về hợp đồng lao động với người nước ngoài ngày 17/6/2020, biên bản thoả thuận góp vốn kinh doanh ngày 20/11/2019; Giám định chữ ký của người lao động (người Trung Quốc).

Tại Kết luận giám định số 876/KL-KTHS ngày 07/6/2022 và Kết luận giám định số 1006/KL-KTHS ngày 23/6/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận: Chữ ký giám đốc Công ty Costar trong các hợp đồng lao động, các quyết định về việc cử nhân viên đi công tác, các quyết định về việc đồng ý thôi việc nêu trên... không phải do ông Qu Dai Ming, Giám đốc Công ty Costar ký mà do Ngô Thị Quang Y ký giả. Chữ ký của người lao động mang tên Liu Zhong Fu, Qu Jin Hai, Xue Xu, Zhang Xue Qin; WuYang, Liu YuZhou, Li Jiu trong hợp đồng lao động không phải của những người lao động (người Trung Quốc) có tên trên.

Căn cứ Kết luận giám định, xác định được Ngô Thị Quang Y đã ký giả chữ ký của ông Qu DaiMing - Giám đốc Công ty Costar trên 30 tài liệu đã nêu trên.

Đối với chữ ký của người lao động trong các Hợp đồng lao động của Công ty Costar, Y khai gửi vào phòng cách ly cho người Trung Quốc ký, Y không ký giả, không biết ký chữ Trung Quốc nên không cung cấp mẫu chữ ký cho Cơ quan điều tra vì vậy có căn cứ xác định Y ký giả chữ ký của người lao động trong các hợp đồng lao động của Công ty Costar.

Đối với các Hợp đồng lao động giữa Công ty Tisco với người Trung Quốc là Zhu LeiHao, Chen Xiao Quang, Zhao DongFu, Wang ZhangPeng, Zhang XingHui, Chen RonHua, Liu JianLong, Liu JunYi, Deng NaiYi, Lin Guo Huang, Ngô Thị Quang Y khai trực tiếp soạn thảo các Hợp đồng lao động trên và ký vào phần giám đốc công ty, sau đó gửi vào phòng cách ly tại khách sạn cho người Trung Quốc ký. Đối với Hợp đồng lao động với Shen Xin Yu, Y không biết ai ký vì Shen Xin Yu không nhập cảnh Việt Nam, khi in Hợp đồng gửi vào khách sạn Y không kiểm tra, Y khai bảo lãnh những người Trung Quốc trên nhập cảnh Việt Nam để làm việc cho Công ty Tisco nhưng khi đang cách ly những người Trung Quốc bị Cục quản lý xuất nhập cảnh giữ visa, họ phải ở lại khách sạn sau thời gian cách ly và Y đã chi trả tiền phòng khách sạn khoảng 60 triệu đồng, tiền ăn khoảng hơn 30 triệu đồng cho những người Trung Quốc.

Những người Trung Quốc là: Zhu Lie Hao, Chen Xiao Qiang, Zhao Dong Yu, Liu Jian Long khai trong thời gian cách ly tại khách sạn, Ngô Thị Quang Y đã hướng dẫn họ trên nhóm Wechat “TISSCO” nếu cơ quan nào hỏi, kiểm tra hỏi làm việc ở đâu thì phải trả lời là làm việc cho Công ty Tisco thì sẽ không bị làm sao và phải ký vào hợp đồng lao động để tránh cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện họ không làm việc cho Công ty Tisco. Sau đó Y đã nhờ nhân viên khách sạn đưa hợp đồng lao động giữa họ với Công ty Tisco để họ ký và chuyển lại cho Y. Những người Trung quốc khẳng định họ không làm việc cho Công ty Tisco.

Mặc dù Y thay đổi lời khai và không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng căn cứ vào các bản tự khai, lời khai ban đầu của Y và các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập, có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Ngô Thị Quang Y đã thông qua Công ty Costar, Công ty Huntech, Công ty Tisco bảo lãnh trái phép tổng số 32 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép, trong đó, Y trực tiếp

bảo lãnh 21 người và bảo lãnh giúp Ng, H 11 người, được hưởng lợi số tiền là 41.674.726 đồng.

#### **4. Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Minh Tr:**

Đỗ Thị Minh Tr, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thượng Thôn, Đông Tiến, Yên Phong, Bắc Ninh làm kinh doanh tự do. Tr có quen biết với ông Lu JiTang (quốc tịch Trung Quốc), là Giám đốc và Trưởng phòng của Công ty TNHH gia công kim loại HY (Công ty HY) đồng thời Tr cũng quen biết với chị Nguyễn Thị Minh Thư, giám đốc Công ty văn hoá ẩm thực yến tiệc Đường Nhân (Công ty Đường Nhân), có trụ sở ở số 11, đường Lê Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Tr khai: Cuối năm 2019, ông Lu JiTang và ông Liu JianHua về Trung Quốc ăn Tết, do dịch Covid-19 nên không nhập cảnh Việt Nam được. Lu JiTang đã liên lạc với Tr qua Wechat nhờ Tr liên hệ, hỏi để làm thủ tục bảo lãnh cho Lu JiTang và Liu JianHua nhập cảnh vào Việt Nam. Sau đó Tr làm hồ sơ Công ty HY bảo lãnh được ông Lu JiTang và ông Liu JanHua nhập cảnh vào Việt Nam ngày 06/6/2020. Hết thời gian cách ly, Lu JiTang và Liu JanHua về làm việc cho Công ty HY. Quá trình giúp bảo lãnh hai người Trung Quốc nêu trên, Tr biết Chính phủ và tỉnh Bắc Ninh chỉ ưu tiên cho phép các doanh nghiệp bảo lãnh những người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam là nhà đầu tư, chuyên gia lao động kỹ thuật cao để làm việc cho doanh nghiệp bảo lãnh.

Sau đó, Tr biết chị Nguyễn Minh Thư - Giám đốc Công ty Đường Nhân muốn bảo lãnh 04 người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam để làm việc cho Công ty Đường Nhân. Tr điện thoại cho chị Thư và chị Thư đồng ý nhờ Tr giúp. Ngoài 4 người Trung Quốc nói trên, Ngô Thị Quang Y (Giám đốc Công ty Tisco) nhờ bảo lãnh giúp 01 người, ông Lu JiTang nhờ bảo lãnh 01 người. Tr đã làm hồ sơ của Công ty Đường Nhân bảo lãnh 6 người Trung Quốc đến xin chữ ký của Thư và Thư đã ký, đóng dấu Công ty Đường Nhân, Tr đưa cho Ngô Thị Quang Y đi nộp ở Sở LĐTĐ&XH tỉnh Bắc Ninh hộ. Khi có công văn chấp thuận của UBND tỉnh Bắc Ninh, Tr làm hồ sơ gửi Cục Quản lý xuất nhập cảnh và liên lạc với Thư để xin chữ ký, dấu công ty, nhưng do Thư đi du lịch nên đã bảo Tr đến lấy dấu và đăng ký kinh doanh. Tr đến cửa hàng được nhân viên của Thư (không xác định được là ai) đưa dấu và Giấy đăng ký kinh doanh của Công ty Đường Nhân. Do Ngô Thị Quang Y hẹn mọi người đến Công ty Hy Ân để tập trung đi nộp hồ sơ ở Cục quản lý xuất nhập cảnh nên Tr mang hồ sơ, dấu của Công ty Đường Nhân đến Công ty Hy Ân ở khu 4, Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh; Tr bảo Y là không biết ký chữ ký của Thư, Y bảo để Y ký hộ và đã ký vào hồ sơ bảo lãnh của Công ty Đường Nhân gửi Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Sau đó, mọi người cùng đi ra Cục Quản lý xuất nhập cảnh nộp hồ sơ. Ngày 17/6/2020, có 05 người Trung Quốc nhập cảnh, 01 người do ông Lu JiTang nhờ bảo lãnh không nhập cảnh. Sau cách ly, 04 người về làm việc cho Công ty Đường Nhân, còn 01 người do Y nhờ không làm việc cho Công ty Đường Nhân.

Khoảng giữa tháng 6/2020, ông Lu JiTang nhờ Tr bảo lãnh giúp 04 người Trung Quốc làm việc ở tỉnh Bình Dương và bảo có người bạn Trung Quốc muốn nhờ bảo lãnh hộ một số người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam. Sau đó, có người Trung Quốc tên Li HaiJun nhắn tin qua Wechat nhờ Tr bảo lãnh giúp 25 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam. Do Tr vẫn đang cầm dấu và Giấy đăng ký kinh doanh của Công ty Đường Nhân nên Tr đồng ý. Tr đã làm hồ sơ Công ty Đường Nhân bảo lãnh 29 người Trung Quốc gửi Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh và Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Ngày 26/6/2020, có 26 người Trung Quốc đã nhập cảnh Việt Nam, 03 người không nhập cảnh. Sau khi hết thời gian cách ly những người Trung Quốc này không làm việc cho Công ty Đường Nhân. Việc Tr làm hồ sơ Công ty Đường Nhân bảo lãnh 29 người Trung Quốc, Tr không nói cho chị Thư biết, Tr đã ký giả chữ ký của chị Thư trong hồ sơ bảo lãnh của Công ty Đường Nhân gửi Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh và Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Ngày 10/7/2020, Tr liên lạc với chị Thư nhưng chị Thư bận nên Tr đến gặp chị L1 (bạn của chị Thư) trao đổi việc Tr tự ý dùng Công ty Đường Nhân bảo lãnh 29 người Trung Quốc và đưa cho chị L1 28.000.000 đồng, nói là tiền những người Trung Quốc cảm ơn. Sau đó, chị L1 có nói cho chị Thư biết việc này, chị Thư có hỏi Tr bây giờ phải làm thế nào, có ảnh hưởng đến Thư và công ty không? Tr bảo sẽ chịu mọi trách nhiệm, cần thiết làm giấy ủy quyền cho Tr để có gì Tr sẽ chịu trách nhiệm. Do đó, chị Thư đã ký giấy ủy quyền cho Tr.

Chị Nguyễn Thị Minh Th1 khai: Công ty có nhờ Tr giúp làm hồ sơ Công ty Đường Nhân bảo lãnh 04 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam để làm việc cho Công ty Đường Nhân; có ký vào Công văn đề nghị bảo lãnh 04 người Trung Quốc của Công ty Đường Nhân gửi Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh, không đồng ý cho Tr gửi thêm người Trung Quốc vào danh sách bảo lãnh của Công ty Đường Nhân và cho rằng Tr đã tự ý thay đổi danh sách người Trung Quốc trong công văn vì công văn có 02 tờ. Tr nói phải xin chị chữ ký nhiều và có hỏi mượn chị đăng ký kinh doanh và dấu Công ty Đường Nhân, do tin tưởng nên chị đồng ý cho Tr mượn.

Ngô Thị Quang Y không thừa nhận nhờ Tr giúp bảo lãnh 01 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam bằng Công ty Đường Nhân và ký giả chữ ký giám đốc Công ty Đường Nhân trên các tài liệu: Giấy giới thiệu ngày 09/6/2020, Công văn ngày 12/6/2020 theo mẫu NA2, N16, Phương án cách ly y tế cho người Trung Quốc, Hợp đồng lao động số 29/HĐLD-HY ngày 02/01/2021 trong hồ sơ bảo lãnh của Công ty văn hoá ẩm thực yến tiệc Đường Nhân, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ ký mang tên Nguyễn Thị Minh Th1 trong các tài liệu trên với mẫu chữ ký, chữ viết của Ngô Thị Quang Y. Kết luận giám định phản ánh không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Nguyễn Thị Minh Th1 trong các tài liệu trên so với chữ viết, chữ ký của Ngô Thị Quang Y có phải do một người ký ra viết ra hay không. Đồng thời tiến hành đối chất giữa Tr với chị Th1 và Ngô Thị Quang Y, kết quả các bên vẫn giữ nguyên lời khai, không có tài liệu khác chứng minh.

Tr khai các tài liệu: Giấy giới thiệu ngày 09/6/2020; Công văn số 171/UBND-KGVX ngày 22/6/2020 theo mẫu NA2; Công văn số 171/UBND-KGVX ngày 12/6/2020 theo mẫu NA16 của Công ty Đường Nhân gửi Cục xuất nhập cảnh; Phương án cách ly y tế người Trung Quốc của Công ty Đường Nhân Hợp đồng lao động số 29/HĐLD ngày 2/1/2020 của Công ty Đường Nhân với Đỗ Minh Tr là do Ngô Thị Quang Y đã ký giả chữ ký chị Nguyễn Thị Minh Th1, Giám đốc Công ty Đường Nhân giúp Tr. Tr đã mang các tài liệu trên cùng dấu của Công ty Đường Nhân đến để Y ký giả chữ ký của chị Th1 trên các tài liệu này. Các tài liệu trong hồ sơ bảo lãnh của Công ty Đường Nhân mà Tr trực tiếp ký giả chữ ký của chị Nguyễn Thị Minh Th1, gồm: Công văn số 999 ngày 19/6/2020 của Công ty Đường Nhân gửi Sở LĐTBXH tỉnh Bắc Ninh; Công văn số 197/UBND-KGVX ngày 22/6/2020; Giấy giới thiệu ngày 22/6/2020 của Công ty Đường Nhân gửi Cục Xuất nhập cảnh; Phương án cách ly và quản lý nhóm chuyên gia Trung Quốc của Công ty Đường Nhân ngày 19/6/2020.

Cơ quan điều tra đã lấy các mẫu giám định là Bản tự khai của Tr (ký hiệu M6), Bản tự khai của chị Nguyễn Thị Minh Th1 (ký hiệu M7) và trung cầu giám định chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Minh Th1 trên các tài liệu trong hồ sơ bảo lãnh của Công ty Đường Nhân, chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Minh Th1 mà Tr khai đã ký giả (ký hiệu từ A34 đến A43). Kết luận giám định số 07/KLGD-PC09 ngày 08/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, Kết luận:

“+ Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Minh Th1 trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A34) so với chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Minh Th1 do Đỗ Minh Tr ký giả trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M6) có phải do một người ký ra không;

+ Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Minh Th1 trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A34) so với chữ ký của Nguyễn Thị Minh Th1 trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M7) không phải do cùng một người ký ra;

+ Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Minh Th1 trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A34 đến A39) so với chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Minh Th1 do Đỗ Minh Tr ký giả trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M6) có phải do một người ký ra không;

+ Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Minh Th1 trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A40; A41; A42) so với chữ ký Nguyễn Thị Minh Th1 do Đỗ Minh Tr ký giả trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M6) là do cùng một người ký ra;

+ Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Minh Th1 trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A43) so với chữ ký Nguyễn Thị Minh Th1 trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M7) là do cùng một người ký ra.”

Như vậy, Tr đã làm giả hồ sơ của Công ty Đường Nhân, trực tiếp ký giả chữ ký của chị Nguyễn Thị Minh Th1 trên 03 tài liệu trong hồ sơ bảo lãnh để bảo lãnh trái phép 29 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam, trong đó có 27 người Trung Quốc đã nhập cảnh vào Việt Nam. Tr hiểu và nhận thức rõ việc làm hồ sơ của Công

ty Đường Nhân, ký giả chữ ký của chị Th1 trong hồ sơ bảo lãnh để bảo lãnh 27 người Trung Quốc đã nhập cảnh Việt Nam mà không làm việc cho Công ty Đường Nhân là tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép, vi phạm pháp luật, vì những người Trung Quốc không làm việc cho Công ty Đường Nhân. Mục đích Tr ký giả chữ ký chị Th1 trong hồ sơ bảo lãnh của Công ty Đường Nhân là để bảo lãnh được những người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam nhằm hưởng lợi.

*\* Về việc thu, chi tiền để bảo lãnh người Trung Quốc và hưởng lợi của Tr:*

Tr khai trong 27 người Trung Quốc đã nhập cảnh Việt Nam trái phép, Tr trực tiếp bảo lãnh 26 người Trung Quốc, còn bảo lãnh giúp Ngô Thị Quang Y 01 người Trung Quốc. Bị cáo thu và chi tiền bảo lãnh đối với 26 người Trung Quốc; còn đối với 01 người Trung Quốc bảo lãnh giúp Y thì Tr không thu và chi tiền bảo lãnh, không được trả công.

- *Việc thu tiền:* Tr khai đã thu phí bảo lãnh là 27.000.000 đồng/01 người đối với 04 người Trung Quốc do Lu Ji Tang nhờ bảo lãnh; thu 19.000.000 đồng/01 người đối với 22 người Trung Quốc còn lại. Tổng số tiền Tr đã thu của người Trung Quốc là 526.000.000 đồng.

- *Việc chi tiền:* Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định Tr đã chi các khoản: Tiền phí visa, tiền phòng khách sạn cách ly, tiền ăn cách ly, tiền vật tư y tế phục vụ xét nghiệm Covid-19, chi phí cho cán bộ Công an, y tế giám sát cách ly, tiền thuê xe ô tô đi đón người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép là 14.986.114 đồng. Ngoài các khoản chi trên, Tr còn đưa cho chị Th1 số tiền là 28.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đã chi là 345.326.548 đồng.

- *Về hưởng lợi:* Tr đã được hưởng lợi từ việc bảo lãnh người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép số tiền là 526.000.000 đồng - 345.326.548 đồng = 180.673.452 đồng. Tr đã tự nguyện nộp số tiền 70.000.000 đồng cho Cơ quan Công an.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn nêu hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Thị L, Nguyễn Phương L1, Nguyễn Thị H1, Đặng Thị Hồng Hà, tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo này không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên bản án phúc thẩm không đề cập xem xét.

*\* Đối với 129 người Trung Quốc đã nhập cảnh Việt Nam trái phép:*

Cơ quan điều tra đã xác minh, lấy lời khai đối với 60 người Trung Quốc; ủy thác điều tra cho Cơ quan An ninh điều tra Công an các tỉnh, thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hưng Yên, Bắc Giang, Đà Nẵng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, Gia Lai, Bình Dương, Hải Phòng xác minh 45 người Trung Quốc; Cục Quản lý xuất nhập cảnh xác định 24 người Trung Quốc đã xuất cảnh. Kết quả điều tra, xác minh người Trung Quốc phản ánh: Đầu năm 2020, những người Trung Quốc muốn nhập cảnh Việt Nam nhưng do dịch Covid-19 nên không thể nhập cảnh vào Việt Nam vì họ không phải các chuyên gia, nhà quản lý doanh nghiệp, nhà đầu tư, lao động kỹ thuật cao. Do đó họ đã nhờ các đối tượng trung gian, dịch vụ là người

Trung Quốc, người Việt Nam (không rõ lai lịch) thông qua các công ty có địa chỉ tại tỉnh Bắc Ninh bảo lãnh nhập cảnh Việt Nam qua Cửa khẩu Hữu Nghị. Sau khi hết thời gian cách ly, những người Trung Quốc không làm việc cho công ty bảo lãnh. Đến nay, chưa xác định trường hợp người Trung Quốc nào vi phạm pháp luật hoặc bị mắc Covid-19 hoặc làm lây lan dịch bệnh.

***\* Vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án:***

Quá trình điều tra, các bị cáo Đỗ Minh Tr, Nguyễn Thị Quỳnh Nh, Nguyễn Thị Y1, Hoàng Thị L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền các bị cáo hưởng lợi từ việc bảo lãnh người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép gồm: Tr 70.000.000 đồng; Nh 58.000.000 đồng; Nguyễn Thị Y1 26.000.000 đồng; L 27.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Minh Th1 giao nộp 28.000.000 đồng (là tiền bị cáo Đỗ Minh Tr đưa cho chị). Đến nay các bị cáo Ng, H, Tr, L1, H1 đã tự nguyện nộp tại Cục thi hành án tỉnh Bắc Ninh số tiền gồm: Ng 184.223.428 đồng, H 322.750.000 đồng, Tr 110.674.000 đồng, H1 và L1 mỗi người 1.700.000 đồng để thực hiện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2022/HS-ST ngày 06/12/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép”; các bị cáo Ngô Thị Quang Y, Đỗ Minh Tr, Nguyễn Thị Quỳnh Nh, Nguyễn Thị Y1 phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

- Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 348; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/01/2021 đến ngày 26/01/2021. Phạt bổ sung bị cáo Ng 20 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 348; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/01/2021 đến ngày 26/01/2021. Phạt bổ sung bị cáo H 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 348; điểm a khoản 3 Điều 341; khoản 2 Điều 51; (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”); điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Thị Quang Y 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2022 nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 13/01/2021 đến ngày 09/02/2021. Phạt bổ sung bị cáo Ngô Thị Quang Y 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 348; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh Nh 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” và 03 (ba) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai tội là 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nh 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 348; điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Minh Tr 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” và 02 (hai) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai tội là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Tr 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 348; điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y1 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” và 02 (hai) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thị Y1 phải chịu hình phạt chung của cả hai tội là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Y1 10 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Thị L, Nguyễn Thị Phương L1, Nguyễn Thị H1, Đặng Thị Hồng Hà; biện pháp tư pháp, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/12/2022, bị cáo Ngô Thị Quang Y kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 12/12/2022, bị cáo Đỗ Minh Tr kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 14/12/2022, các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Quỳnh Nh kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 19/12/2022, bị cáo Nguyễn Thị Thu H kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 20/12/2022, bị cáo Nguyễn Thị Y1 kháng cáo xin giảm hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Thu H, Ngô Thị Quang Y, Đỗ Minh Tr, Nguyễn Thị Quỳnh Nh, Nguyễn Thị Y1 đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ mới, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thị Quang Y đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với 05 người do các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Ng giới thiệu để

bị cáo Ngô Thị Quang Y tuyền dụng trực tiếp cũng như lời khai của 5 người này thể hiện bị cáo trực tiếp lo cho những người này ở tại khách sạn. Bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo Ngô Thị Quang Y dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với cả hai tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Thu H về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép”, các bị cáo Ngô Thị Quang Y, Đỗ Minh Tr, Nguyễn Thị Quỳnh Nh và Nguyễn Thị Y1 về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo và xử phạt các bị cáo mức hình phạt tại bản án sơ thẩm là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều xuất trình các tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo Nguyễn Thị Ng đã nộp 20 triệu đồng tiền phạt bổ sung và tiền án phí sơ thẩm, bị cáo hiện đang có thai, được khen thưởng vì có đóng góp 10 triệu đồng cho Quỹ vì người nghèo huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã nộp nốt số tiền phạt bổ sung 14.995.009 đồng và tiền án phí sơ thẩm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là mẹ đơn thân nuôi con nhỏ trong đó có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương), gia đình có công với cách mạng, ông Nguyễn Văn Tiêu được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, huy hiệu 30 năm tuổi đảng. Bị cáo Ngô Thị Quang Y đã nộp tiền truy thu 41.674.726 đồng và tiền án phí sơ thẩm, có xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là mẹ đơn thân hiện nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già yếu, bố đẻ là bệnh binh, bị nhiễm chất độc da cam, được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, nhì, tích cực đóng góp ủng hộ quỹ phòng chống Covid-19 của huyện Quế Võ; bị cáo là người nhặt được của rơi trả lại cho bị hại được cơ quan công an xác nhận. Bị cáo Đỗ Minh Tr có xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện là mẹ đơn thân một mình nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, bị cáo tích cực tham gia đóng góp quỹ Covid-19, tích cực tham gia chương trình Mẹ đỡ đầu Kết nối yêu thương và kêu gọi hỗ trợ trẻ em mồ côi 12 triệu đồng, bị cáo có ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, bà ngoại bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba. Bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh Nh đã nộp tiền phạt bổ sung 15 triệu đồng và tiền án phí sơ thẩm, ủng hộ Quỹ vì người nghèo 5 triệu đồng và được ghi nhận tấm lòng vàng. Bị cáo Nguyễn Thị Y1 đã nộp tiền phạt bổ sung 10 triệu đồng và tiền án phí sơ thẩm, ủng hộ Quỹ vì người nghèo 5 triệu đồng và được tặng giấy khen.

Xét thấy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đề nghị Hội đồng

xét xử xem xét giảm một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo, giáo dục để trở về thành người có ích cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Thu H, Ngô Thị Quang Y, Đỗ Minh Tr, Nguyễn Thị Quỳnh Nh và Nguyễn Thị Y1 sửa bản án sơ thẩm giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Thu H, Ngô Thị Quang Y, Đỗ Minh Tr, Nguyễn Thị Quỳnh Nh, Nguyễn Thị Y1 đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Thu H, Ngô Thị Quang Y, Đỗ Minh Tr, Nguyễn Thị Quỳnh Nh, Nguyễn Thị Y1 trong hạn luật định, được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Thu H, Ngô Thị Quang Y, Đỗ Minh Tr, Nguyễn Thị Quỳnh Nh, Nguyễn Thị Y1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm quy kết. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, của những người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Đầu năm 2020, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến rất phức tạp, Việt Nam đóng cửa biên giới để phòng chống dịch. Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh chỉ ưu tiên cho phép các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng lao động bảo lãnh người nước ngoài là các chuyên gia, nhà quản lý doanh nghiệp, nhà đầu tư, lao động kỹ thuật cao nhập cảnh vào Việt Nam để làm việc cho doanh nghiệp bảo lãnh. Các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Thu H, Ngô Thị Quang Y, Đỗ Minh Tr, Nguyễn Thị Quỳnh Nh, Nguyễn Thị Y1 đều biết rõ các quy định, điều kiện bảo lãnh người nước ngoài nhập cảnh Việt

Nam trong thời điểm phòng chống dịch Covid-19 nhưng vì động cơ vụ lợi các đối tượng trên đã câu kết với các đối tượng khác sử dụng các doanh nghiệp để bảo lãnh trái phép (không đúng đối tượng, không đúng mục đích bảo lãnh) người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam trái phép nhằm thu lợi bất chính.

Nguyễn Thị Ng đã sử dụng Công ty cổ phần Huntech và thông qua Công ty TNHH vật liệu điện tử Costar, Công ty TNHH Wealthappy, Công ty TNHH Huitong, Công ty TNHH công nghệ Doudi, Công ty thiết bị và công nghệ Deli bảo lãnh trái phép tổng số 67 người Trung Quốc và có 61 người Trung Quốc đã nhập cảnh Việt Nam trái phép. Trong đó, có 48 người Ng trực tiếp bảo lãnh, còn 13 người Ng bảo lãnh giúp Ngô Thị Quang Y và Nguyễn Thị Thu H. Ng được hưởng lợi số tiền 184.223.428 đồng.

Nguyễn Thị Thu H đã sử dụng Công ty TNHH Hy Ân và thông qua Công ty TNHH Quata Việt Nam, Công ty TNHH dịch vụ và sản xuất Thượng Phát, Công ty cổ phần Huntech, Công ty TNHH vật liệu điện tử Costar bảo lãnh 30 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép, được hưởng lợi số tiền là 322.745.009 đồng.

Ngô Thị Quang Y đã sử dụng Công ty TNHH công nghiệp điện tử Tisco, Công ty TNHH vật liệu điện tử Costar và thông qua Công ty cổ phần Huntech bảo lãnh 32 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép. Trong đó, có 21 người Y1 trực tiếp bảo lãnh, còn 11 người Y1 bảo lãnh giúp Nguyễn Thị Ng và Nguyễn Thị Thu H. Y1 được hưởng lợi số tiền là 41.674.726 đồng. Y1 đã ký giả chữ ký của ông Qu DaiMing - Giám đốc Công ty Costar trên 30 tài liệu là các Hợp đồng lao động, Quyết định về việc cử nhân viên đi công tác, Quyết định về việc đồng ý thôi việc giữa Công ty Costar với người Trung Quốc và các tài liệu trong hồ sơ bảo lãnh của Công ty Costar.

Đỗ Minh Tr đã sử dụng Công ty TNHH văn hóa ẩm thực yến tiệc Đường Nhân, làm hồ sơ bảo lãnh người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép, Tr ký giả chữ ký của Giám đốc Công ty Đường Nhân trên 03 tài liệu trong hồ sơ bảo lãnh, đã bảo lãnh 27 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép, được hưởng lợi số tiền là 180.673.452 đồng.

Nguyễn Thị Quỳnh Nh đã sử dụng Công ty TNHH công nghệ Duodi và Công ty TNHH thiết bị và công nghệ Deli, trực tiếp ký giả chữ ký của ông Zhao YongQi - Giám đốc Công ty Deli trên 08 tài liệu trong hồ sơ bảo lãnh của Công ty Deli, giúp Nguyễn Thị Ng bảo lãnh trái phép 32 người Trung Quốc, trong đó có 28 người Trung Quốc đã nhập cảnh Việt Nam trái phép, Nh được hưởng lợi số tiền 58.000.000 đồng.

Nguyễn Thị Y1 đã sử dụng Công ty TNHH Huitong, Y1 trực tiếp ký giả chữ ký của chị Đàm Thị V1 - Giám đốc Công ty Huitong trên 05 tài liệu trong hồ sơ bảo lãnh để giúp Nguyễn Thị Ng bảo lãnh trái phép 06 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép, cả 06 người Trung Quốc đều đã nhập cảnh Việt Nam, Y1 được hưởng lợi số tiền 26.000.000 đồng.

Do có các hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố, xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Thu H về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” theo điểm a khoản 3 Điều 348 Bộ luật hình sự; bị cáo Ngô Thị Quang Y về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” theo điểm a khoản 3 Điều 348 Bộ luật hình sự và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự; bị cáo Đỗ Minh Tr về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” theo điểm a khoản 3 Điều 348 Bộ luật Hình sự và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh Nh về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” theo điểm a khoản 3 Điều 348 Bộ luật Hình sự và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Y1 về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” theo điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Thu H, Ngô Thị Quang Y, Đỗ Minh Tr, Nguyễn Thị Quỳnh Nh là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Y1 là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý xuất, nhập cảnh của Nhà nước nhằm bảo vệ an ninh, an toàn đất nước, đặc biệt trong thời điểm tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp, trực tiếp đe dọa đến tính mạng và sức khỏe của con người, làm ảnh hưởng sâu sắc đến mọi mặt đời sống xã hội. Ngoài ra, các bị cáo Ngô Thị Quang Y, Đỗ Minh Tr, Nguyễn Thị Quỳnh Nh, Nguyễn Thị Y1 còn có hành vi “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn cũng như uy tín của các cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo mới đảm bảo trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo Nguyễn Thị Ng có vai trò cao nhất, trực tiếp bảo lãnh cho 48 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép, ngoài ra Ng còn giúp Ngô Thị Quang Y và Nguyễn Thị Thu H bảo lãnh 13 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép; Bị cáo Nguyễn Thu H có vai trò thấp hơn bị cáo Ng, bị cáo đã sử dụng Công ty Hy Ân và thông qua Công ty Quata, Công ty Thượng Phát, Công ty Huntech, Công ty Costar bảo lãnh 30 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép và được hưởng lợi số tiền nhiều nhất là 322.745.009 đồng; Các bị cáo Ngô Thị Quang Y, Đỗ Minh Tr, Nguyễn Thị Quỳnh Nh, Nguyễn Thị Y1 có vai trò thấp hơn, tuy nhiên các bị cáo Tr, Nh, Ngô Thị Quang Y, Nguyễn Thị Y1 cùng lúc phạm 02 tội; Bị cáo Nguyễn Thị Y1 có vai trò

giúp sức cho bị cáo Nguyễn Thị Ng trong việc tổ chức nhập cảnh người Trung Quốc trái phép vào Việt Nam. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào vị trí, vai trò của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Đỗ Minh Tr, Nguyễn Thị Y1, Nguyễn Thị Quỳnh Nh, Nguyễn Thị Ng đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền hưởng lợi bất chính. Bị cáo Nguyễn Thị Ng, có bố đẻ là thương binh, được Nhà Nước tặng thưởng Huân, Huy chương. Bị cáo Nh có ông, bà nội, ngoại tham gia kháng chiến được Nhà Nước tặng Huân, Huy chương. Các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Y1, Nguyễn Thị Quỳnh Nh, Đỗ Minh Tr đã tích cực ủng hộ (bằng tiền) trong việc phòng, chống dịch Covid-19, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thị Y1, Đỗ Minh Tr, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Quỳnh Nh có công giúp Cơ quan điều tra phát hiện, bắt giữ và xử lý đối tượng phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H có công tố giác tội phạm, đã nộp lại toàn bộ số tiền hưởng lợi bất chính, tích cực ủng hộ phòng chống Covid-19 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Ngô Thị Quang Y có bố đẻ là bệnh binh, ông nội bị cáo được Nhà nước tặng Huy chương, bị cáo tích cực ủng hộ quỹ phòng chống Covid-19 và được Công an xã Cách Bi xác nhận việc nhặt được tài sản của người khác đã trả lại người mất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Ngô Thị Quang Y, Nguyễn Thị Thu H và Đỗ Minh Tr đã tổ chức cho người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam trái phép vào các ngày 17/6/2020, 26/6/2020 và ngày 30/6/2020 nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, từ đó xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Ng 07 năm tù, Nguyễn Thị Thu H 06 năm tù đều về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép”; các bị cáo Ngô Thị Quang Y 07 năm tù, Nguyễn Thị Quỳnh Nh 05 năm tù, Đỗ Minh Tr 05 năm tù, Nguyễn Thị Y1 02 năm tù cùng về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép”; các bị cáo Ngô Thị Quang Y 03 năm 06 tháng tù, Nguyễn

Thị Quỳnh Nh 03 năm tù, Đỗ Minh Tr 02 năm tù, Nguyễn Thị Y1 02 năm tù cùng về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” là phù hợp, tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, các Nguyễn Thị Thu H, Ngô Thị Quang Y đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Đỗ Minh Tr, Nguyễn Thị Quỳnh Nh, Nguyễn Thị Y1 tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới, cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Thị Ng đã nộp 20 triệu đồng tiền phạt bổ sung và tiền án phí sơ thẩm, hiện bị cáo đang có thai, được khen thưởng vì có đóng góp 10 triệu đồng cho Quỹ vì người nghèo được Ủy ban mặt trận tổ quốc huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang khen thưởng.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã nộp nốt số tiền phạt bổ sung 14.995.009 đồng và tiền án phí sơ thẩm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là mẹ đơn thân nuôi 2 con nhỏ trong đó có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương), gia đình có công với cách mạng, ông bị cáo là ông Nguyễn Văn Tiêu được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, huy hiệu 30 năm tuổi đảng.

Bị cáo Ngô Thị Quang Y đã nộp tiền truy thu 41.674.726 đồng và tiền án phí sơ thẩm, có xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là mẹ đơn thân hiện nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già yếu (có xác nhận của chính quyền địa phương), bố đẻ bị cáo ông Ngô Văn Coóng là bệnh binh bị nhiễm chất độc hóa học và được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, hạng nhì, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba, ông bị cáo là ông Ngô Văn Lê được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo tích cực đóng góp ủng hộ quỹ phòng chống Covid-19 của huyện Quế Võ số tiền 2 triệu đồng. Mặt khác, thấy rằng bị cáo đã được Công an xã Cách Bi xác nhận việc nhặt được tài sản và đã trả lại chủ sở hữu nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ lập công quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai tội.

Bị cáo Đỗ Minh Tr có xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện là mẹ đơn thân một mình nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, bị cáo tích cực tham gia đóng góp ủng hộ công tác phòng chống Covid-19 tại huyện Vị Xuyên, Hà Giang và huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo tích cực tham gia chương trình “Mẹ đỡ đầu - Kết nối yêu thương” và kêu gọi hỗ trợ trẻ em mồ côi 12 triệu đồng, được Hội liên hiệp phụ nữ huyện Yên Phong tặng giấy khen, bị cáo có công tố giác tội phạm được Công an huyện Yên Phong xác nhận, bị cáo có ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, bà ngoại bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba.

Bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh Nh đã nộp tiền phạt bổ sung 15 triệu đồng và tiền

án phí sơ thẩm, bị cáo tích cực ủng hộ Quỹ vì người nghèo 5 triệu đồng và được Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Việt Yên ghi nhận tấm lòng vàng.

Bị cáo Nguyễn Thị Y1 đã nộp tiền phạt bổ sung 10 triệu đồng và tiền án phí sơ thẩm, ủng hộ Quỹ vì người nghèo 5 triệu đồng và được Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam phường Đại Phúc tặng giấy khen.

Do tại cấp phúc thẩm các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới nên xét có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo, giáo dục để trở thành người có ích cho xã hội.

Trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là chưa phù hợp nên cần áp dụng cho các bị cáo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa và ý kiến của của luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Thu H, Ngô Thị Quang Y, Đỗ Minh Tr, Nguyễn Thị Quỳnh Nh, Nguyễn Thị Y1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Thu H, Ngô Thị Quang Y (tên gọi khác: Ngô Thị Y), Đỗ Minh Tr, Nguyễn Thị Quỳnh Nh, Nguyễn Thị Y1;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2022/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh về phần hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể như sau:

\* Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép”; Các bị cáo Ngô Thị Quang Y (tên gọi khác: Ngô Thị Y), Đỗ Minh Tr, Nguyễn Thị Quỳnh Nh, Nguyễn Thị Y1 phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 348; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo

Nguyễn Thị Ng 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/01/2021 đến ngày 26/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Ng 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 348; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/01/2021 đến ngày 26/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Thu H 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 348; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự (Điều 54 Bộ luật hình sự đối với tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”); xử phạt bị cáo Ngô Thị Quang Y (tên gọi khác: Ngô Thị Y) 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai tội là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2022 nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 13/01/2021 đến ngày 09/02/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Ngô Thị Quang Y 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 348; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh Nh 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” và 02 (hai) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai tội là 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh Nh 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 348; điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Minh Tr 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” và 01 (một) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Minh Tr 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 348; điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y1 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” và 18 (mười tám) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai tội là 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Y1 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

**\* Ghi nhận:**

- Bị cáo Nguyễn Thị Ng đã nộp 20.200.000đ (Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng) tiền phạt bổ sung và tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0000225 ngày 08/6/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã nộp 15.195.009đ (Mười lăm triệu một trăm chín mươi lăm nghìn không trăm linh chín đồng) tiền phạt bổ sung và tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0000226 ngày 08/6/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

- Bị cáo Ngô Thị Quang Y đã nộp 41.874.726đ (Bốn mươi một triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng) tiền truy thu và tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0000214 ngày 23/5/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

- Bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh Nh đã nộp 15.200.000đ (Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng) tiền phạt bổ sung và tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0000227 ngày 08/6/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

- Bị cáo Nguyễn Thị Y1 đã nộp 10.200.000đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) tiền phạt bổ sung và tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0000229 ngày 08/6/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Thu H, Ngô Thị Quang Y, Đỗ Minh Tr, Nguyễn Thị Quỳnh Nh, Nguyễn Thị Y1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- TTG Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo Ngô Thị Quang Y (qua trại);
- Các bị cáo Ng, H, Tr, Nh,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nguyễn Thị Y1 (theo đ/c);  
- Lưu HS, PHCTP.*

**Ngô Tự Học**